

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



**ISO 9001-2008**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Vũ Hiền Trang

Giảng viên hướng dẫn: Th.s Trần Thị Thanh Thảo

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**ĐỀ TÀI: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN  
VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN  
DUYÊN HẢI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Vũ Hiền Trang

Giảng viên hướng dẫn : Thạc sỹ Trần Thị Thanh Thảo

**HẢI PHÒNG 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Hiền Trang

Mã SV : 1213401053

Lớp: QTL 603K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần xây lắp  
điện Duyên Hải.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
  - Khái quát lý luận về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
  - Mô tả thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
  - Nhận xét đánh giá về công tác kế toán nói chung và tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại đơn vị thực tập, trên cơ sở đó đưa ra một số biện pháp hoàn thiện kế toán nói trên tại đơn vị thực tập.
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Các chứng từ tài liệu liên quan đến vốn bằng tiền, phiếu thu, phiếu chi
  - Sổ sách kế toán liên quan đến vốn bằng tiền
  - Kỳ lấy số liệu: Năm 2012 – 2013
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: TRẦN THỊ THANH THẢO

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Kế toán vốn bằng tiền

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 07 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Vũ Hiền Trang

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Trần Thị Thanh Thảo

*Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2014*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NSUT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----

**PHIẾU NHẬN XÉT THỰC TẬP**

Họ và tên sinh viên: Vũ Hiền Trang Ngày sinh: 25/03/1991

Lớp: QTL603K Ngành: Kế toán – Kiểm toán Khóa: 6

Thực tập tại: Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

Từ ngày: 13/01/2014 đến 08/03/2014

**1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:**

- Có ý thức kỷ luật tốt, chăm chỉ, chịu khó học hỏi.
- Tự giác chấp hành các quy định, nội quy của đơn vị.

**2. Về những công việc được giao:**

- Hoàn thành tốt các công việc do đơn vị giao
- Sáng tạo và nhạy bén trong quá trình thực hiện công việc.

**3. Kết quả đạt được:**

- Hiểu được các nội dung trong quá trình thực tập tại cơ quan

*Hải Phòng, ngày 08 tháng 03 năm 2014*

**Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập**

**Cán bộ hướng dẫn thực tập**

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tới**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chấp hành tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn cả về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết.
- Có tinh thần học hỏi, cầu tiến

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu ...):**

- Khái quát được kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
- Mô tả khá chi tiết công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây lắp điện Duyên Hải, số liệu phong phú, logic.
- Đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị, các ý kiến đưa ra phù hợp với thực tế.

### **3. Cho điểm của các bộ hướng dẫn( ghi bằng cả số và chữ):**

10 ( Mười)

*Hải Phòng, ngày            tháng            năm 2014*

**Cán bộ hướng dẫn**

*( ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền .....	3
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền .....	3
1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....	3
1.1.3. Phân loại vốn bằng tiền .....	3
1.1.4. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền .....	4
1.1.5. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền .....	5
1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ .....	6
1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ .....	6
1.2.2. Chứng từ hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ .....	9
1.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng .....	10
1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu .....	11
1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi ngân hàng .....	17
1.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng .....	17
1.3.2. Chứng từ hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng.....	18
1.3.3. Tài khoản kế toán sử dụng .....	18
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu .....	19
1.4. Tổ chức công tác kế toán tiền đang chuyển .....	24
1.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển.....	24
1.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển .....	24
1.4.3. Tài khoản kế toán sử dụng .....	24
1.4.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển .....	25
1.5. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền .....	28
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI</b> .....	33
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	33
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	33
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	34
2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn .....	34
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty .....	35



2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải .....	37
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	42
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải..	43
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	64
<b>CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠİ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI .....</b>	<b>84</b>
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	84
3.1.1. Ưu điểm .....	84
3.1.2. Nhược điểm .....	86
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	87
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền .....	87
3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	87
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải .....	88
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>92</b>

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, nền kinh tế thế giới phát triển ngày một mạnh hơn, kinh doanh là một trong những mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia. Trước nhu cầu phát triển chung của nền kinh tế thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam đang có những bước chuyển mình rõ rệt và các doanh nghiệp Việt Nam cũng có những bước phát triển không ngừng nhằm đáp ứng xu thế hội nhập hiện nay.

Để giữ vững chỗ đứng của Doanh nghiệp trên thị trường, các nhà quản lý luôn luôn phải có sự chuẩn bị, cân nhắc thận trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ về vốn đảm bảo cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ứ đọng vốn hoặc thiếu vốn trong kinh doanh từ đó đảm bảo hiệu quả kinh doanh một cách tối ưu nhất. Vì vậy, không thể không nói đến vai trò của công tác hạch toán kế toán trong việc quản lý vốn, cũng từ đó, vốn bằng tiền đóng vai trò là cơ sở ban đầu, đồng thời theo suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải, em đã đi sâu vào tìm hiểu nghiên cứu vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải”***.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Nhằm tổng kết những vấn đề mang tính chất tổng quan về lý luận của tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.
- Đưa ra những ý kiến nhận xét đánh giá kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Qua thực tiễn nhằm tăng sự hiểu biết của bản thân và hoàn thiện hơn về nghiệp vụ chuyên môn.

### 3. Nội dung, kết cấu của đề tài

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận tốt nghiệp bao gồm 3 chương:

*Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

*Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.*

*Chương 3: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.*

Qua đây em cũng xin gửi lời cảm ơn đến GV- THs.Trần Thị Thanh Thảo cùng cô chú cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải đã tận tình hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này. Tuy nhiên, do phạm vi đề tài rộng, thời gian thực tế chưa nhiều nên bài viết của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong sự góp ý cũng như sự chỉ bảo thêm của các thầy cô cũng như các anh chị trong phòng kế toán của công ty để em có điều kiện bổ sung nâng cao kiến thức của mình, giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình một cách tốt nhất.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

## CHƯƠNG 1

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền

##### 1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền

Đối với mỗi doanh nghiệp, dù lớn hay nhỏ khi bước và hoạt động sản xuất kinh doanh vấn đề cần thiết là phải có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của Doanh nghiệp. Qua mỗi giai đoạn vận động, vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm: tiền mặt (TK 111), tiền gửi Ngân hàng (TK 112) và tiền đang chuyển (TK 113).

##### 1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp và lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

##### 1.1.3. Phân loại vốn bằng tiền

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của Doanh nghiệp được chia ra thành các loại sau:

- + Tiền Việt Nam
- + Ngoại tệ
- + Vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Theo hình thái tồn tại vốn bằng tiền được chia ra thành:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ Tiền tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu đang được giữ tại kết của doanh nghiệp, để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp gửi tại ngân hàng.

+ Tiền đang chuyển: Là tiền trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác. Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng, kho bạc hoặc đã làm thủ tục chuyển tiền qua bưu điện để thanh toán nhưng chưa nhận được giấy báo của đơn vị được hưởng thụ.

Doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch thu, chi (ngắn hạn, dài hạn) để có thể duy trì một lượng tiền tồn quỹ hợp lý trong quá trình sản xuất kinh doanh.

### 1.1.4. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

#### ❖ Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro hơn các tài sản khác, vì vậy cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi bằng tiền là rất cần thiết.

Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên, liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán vốn bằng tiền cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra, quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô, lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu, chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

### 1.1.5. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các chế độ, các quy tắc quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.
- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.
- Trường hợp mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi trên sổ sách TK1112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau -xuất trước, thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt).
- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:
  - + Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 – Chi phí tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

+ Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính năm.

- Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ được áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý:

+ Vàng bạc, kim khí, đá quý phải được theo dõi về số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, đá quý, kim khí nhập vào quỹ được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).

+ Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước và phương pháp thực tế đích danh.

### **1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ**

#### **1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ**

##### *1.2.1.1. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam*

- Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người khác làm thay và phải được sự đồng ý của Ban giám đốc công ty.

- Chỉ được phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do Doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có đủ phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ phải chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt với sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

### *1.2.1.2. Đối với tiền mặt là ngoại tệ*

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán. Bên có được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt).

- Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

+ Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định .... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

+ Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413 - Chênh lệch tỷ giá.



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của Ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413.

TK 413 có hai TK cấp 2 như sau:

- + TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính.
- + TK 4132: Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư XDCB.

Kết cấu tài khoản 413 (Chênh lệch tỷ giá) như sau:

Nợ	TK413	Có
<p><b><u>Số dư đầu kỳ:</u></b> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý cuối kỳ trước.</p>	<p><b><u>Số dư đầu kỳ:</u></b> Chênh lệch tỷ giá còn lại cuối kỳ trước.</p>	
<p><b><i>Phát sinh tăng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.</li> <li>- Xử lý chênh lệch tỷ giá.</li> </ul>	<p><b><i>Phát sinh giảm</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá và nợ phải thu có gốc ngoại tệ.</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.</li> <li>- Xử lý chênh lệch tỷ giá.</li> </ul>	
<p><b><i>Tổng phát sinh tăng</i></b></p>	<p><b><i>Tổng phát sinh giảm</i></b></p>	
<p><b><u>Số dư cuối kỳ:</u></b> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý cuối kỳ này.</p>	<p><b><u>Số dư cuối kỳ:</u></b> Chênh lệch tỷ giá còn lại cuối kỳ này.</p>	

- Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (TK ngoài Bảng Cân đối kế toán).

Kết cấu tài khoản 007 (Ngoại tệ các loại) như sau:

- Bên Nợ: Ngoại tệ tăng trong kỳ.
- Bên Có : Ngoại tệ giảm trong kỳ.
- Dư Nợ : Ngoại tệ hiện có.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Hạch toán thu đối với ngoại tệ: Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, kế toán căn cứ vào tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để quy đổi sang Đồng Việt Nam.

- Hạch toán chi đối với ngoại tệ: Xuất quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ để thanh toán, chi trả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế thu ngoại tệ trong kỳ và tỷ giá ngày phát sinh nghiệp vụ chi ngoại tệ thì phản ánh số chênh lệch này trên tài khoản 515 (nếu lãi tỷ giá hối đoái) hoặc tài khoản 635 – Chi phí tài chính (nếu lỗ tỷ giá hối đoái).

- Thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) (TK 4132) và của hoạt động sản xuất, kinh doanh (TK 4131).

### 1.2.2. Chứng từ hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ

Mọi khoản thu, chi tiền mặt đều phải có Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT) và Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT) hợp lệ. Phiếu thu được lập làm 3 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng để soát xét và giám đốc ký duyệt rồi chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Đối với phiếu chi, kế toán cũng lập làm 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (ký trực tiếp theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc thì thủ quỹ mới được làm thủ tục xuất quỹ.

Phiếu thu, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Được lưu tại nơi lập phiếu
- Liên 2: Giao cho người nộp tiền, người nhận tiền

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

▪ Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi vào sổ quỹ và chuyển cho kế toán vốn bằng tiền cùng với các chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Ngoài phiếu thu, phiếu chi, căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 còn có các chứng từ gốc khác liên quan kèm theo như:

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ - dùng cho Việt Nam Đồng (Mẫu số 08a – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ - dùng cho ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý (Mẫu số 08b – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

Các chứng từ sau khi đã kiểm tra đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ thì sẽ được ghi chép, phản ánh vào các sổ kế toán có liên quan.

### 1.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng

Để hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý của doanh nghiệp.

Tài khoản 111 – “Tiền mặt” có 3 tài khoản cấp 2 như sau:

- + TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- + TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
- + TK1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Kết cấu của TK 111 như sau:

Nợ	TK111	Có
<p><b><u>Số dư đầu kỳ:</u></b> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt từ kỳ trước.</p>		
<p><b><i>Phát sinh tăng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.</li> <li>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).</li> </ul>	<p><b><i>Phát sinh giảm</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.</li> <li>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).</li> </ul>	
<p><b><i>Tổng phát sinh tăng</i></b></p>		<p><b><i>Tổng phát sinh giảm</i></b></p>
<p><b><u>Số dư cuối kỳ:</u></b> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.</p>		

### 1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 1.2.4.1. Đối với tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam

1. Thu tiền mặt do bán sản phẩm, hàng hoá hoặc cung cấp lao vụ, dịch vụ nhập quỹ tiền mặt của đơn vị:

Khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT:

Nợ TK 111 – Tiền mặt (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Giá chưa GTGT)

Có TK 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ (Giá bán chưa có thuế GTGT)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Khi bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Tổng giá thanh toán)

Có TK 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ (Tổng giá thanh toán)

2. *Khi nhận được tiền của Ngân sách Nhà nước thanh toán về khoản trợ cấp, trợ giá bằng tiền mặt:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 333 (3339) - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

3. *Khi phát sinh các khoản doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ và DN nộp thuế GTGT theo phương pháp pháp khấu trừ (như: thu lãi đầu tư ngắn hạn, thu về thanh lý, nhượng bán TSCĐ,..) bằng tiền mặt nhập quỹ:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt (Tổng giá thanh toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (Giá chưa có thuế GTGT)

Có TK 711 – Thu nhập khác (Giá chưa có thuế GTGT)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

4. *Khi phát sinh các khoản doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT bằng tiền mặt khi nhập quỹ, ghi:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 711 – Thu nhập khác

5. *Rút TGNH, vay dài hạn, vay ngắn hạn, vay khác bằng tiền mặt nhập quỹ:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 112 – TGNH

Có TK 311, 341,...

6. *Thu hồi các khoản nợ phải thu về nhập quỹ tiền mặt:*

Nợ TK 111- Tiền mặt

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 136 – Phải thu nội bộ

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Có TK 138 – Phải thu khác

Có TK 141 – Thu hồi tạm ứng thừa

*7. Thu hồi các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thu hồi các khoản tiền cho vay nhập quỹ tiền mặt:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt (1111, 1112)

Có TK 121 – Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Có TK 128 – Đầu tư ngắn hạn khác

Có TK 138 – Phải thu khác

Có TK 144 – Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Có TK 244 – Ký quỹ, ký cược dài hạn

Có TK 228 – Đầu tư dài hạn khác

*8. Nhận ký quỹ, ký cược của các đơn vị khác bằng tiền mặt, ngoại tệ:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

Có TK 344 – Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

*9. Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa rõ nguyên nhân:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 (3381) – Phải trả, phải nộp khác

*10. Khi nhận được vốn do được giao, nhận vốn góp bằng tiền mặt:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 411 – Nguồn vốn kinh doanh

*11. Xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản tại Ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 111 – Tiền mặt

*12. Xuất quỹ tiền mặt mua chứng khoán ngắn hạn, dài hạn hoặc đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, góp vốn liên doanh:*

Nợ TK 121 – Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Nợ TK 221 – Đầu tư vào công ty con

Nợ TK 222 – Vốn góp liên doanh

Nợ TK 223 – Đầu tư vào công ty liên kết

Nợ TK 228 – Đầu tư dài hạn khác

Có TK 111 – Tiền mặt

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

13. *Xuất quỹ tiền mặt đem đi ký quỹ, ký cược:*

Nợ TK 144 – Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Nợ TK 244 – Ký quỹ, ký cược dài hạn

Có TK 111 – Tiền mặt

14. *Xuất quỹ tiền mặt mua TSCĐ đưa ngay vào sử dụng:*

*Trường hợp mua TSCĐ về sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:*

Nợ TK 211 – Tài sản cố định hữu hình (Giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 213 – TSCĐ vô hình (Giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 (1332)– Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111 – Tiền mặt

*Trường hợp mua TSCĐ về sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc sử dụng cho hoạt động sự nghiệp, dự án được trang trải bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, quỹ khen thưởng phúc lợi:*

Nợ TK 211, 213,... (Tổng giá thanh toán)

Có TK 111 – Tiền mặt (Tổng giá thanh toán)

*Trường hợp mua TSCĐ sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nguồn vốn đầu tư XDCB hoặc Quỹ đầu tư phát triển, kế toán phải kết chuyển nguồn:*

Nợ TK 441, 414,...

Có TK 411 – Nguồn vốn kinh doanh

15. *Xuất quỹ tiền mặt chi cho hoạt động đầu tư XDCB, chi sửa chữa lớn TSCĐ phải qua lắp đặt để dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:*

Nợ TK 241 – XDCB dở dang

Nợ TK 133 (1332)– Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111 – Tiền mặt

16. *Xuất quỹ tiền mặt mua nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa nhập kho để dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ (theo phương pháp kê khai thường xuyên):*

Nợ TK 152 – Nguyên liệu, vật liệu

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Nợ TK 153 – Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 – Hàng hóa (Giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 157 – Hàng gửi đi bán

Nợ TK 133 (1331) – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111 – Tiền mặt

*17. Xuất quỹ tiền mặt mua vật tư, hàng hóa dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ (theo phương pháp kê khai thường xuyên):*

Nợ TK 611 – Mua hàng

Nợ TK 133 (1331) – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111 – Tiền mặt

*18. Xuất quỹ tiền mặt thanh toán các khoản nợ phải trả:*

Nợ TK 311 – Vay ngắn hạn

Nợ TK 315 – Nợ dài hạn đến hạn trả

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán

Nợ TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nợ TK 334 – Phải trả người lao động

Nợ TK 336 – Phải trả nội bộ

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

Có TK 111 – Tiền mặt

*19. Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi mua NVL sử dụng ngay vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ bằng tiền mặt phát sinh trong kỳ:*

Nợ các TK 621, 623, 627, 641, 642,...

Nợ TK 133 (1331) – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111 – Tiền mặt

*20. Xuất quỹ tiền mặt sử dụng cho hoạt động tài chính, hoạt động khác:*

Nợ các TK 635, 811, ...

Nợ TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 111 – Tiền mặt

*21. Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân:*

Nợ TK 138 (1381) – Phải thu khác

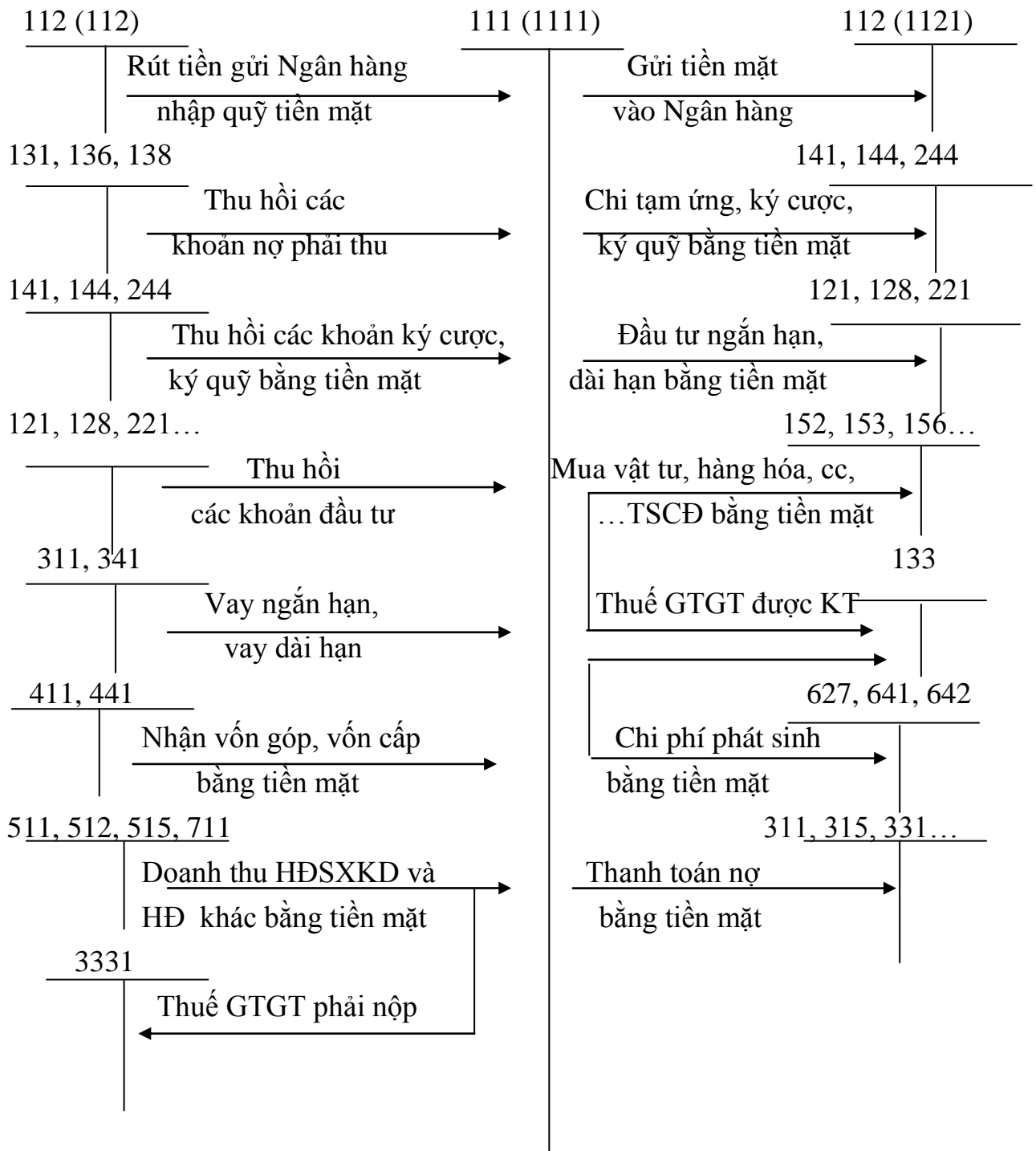
Có TK 111 – Tiền mặt



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ hạch toán kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam tại quỹ được thể hiện qua sơ đồ sau:

### Sơ đồ 1.1. Hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ (VNĐ)



## **1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi ngân hàng**

### **1.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng**

#### *1.3.1.1. Đối với TGNH là tiền Việt Nam*

- Trong quá trình SXKD, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

- Khi mở tài khoản ở Ngân hàng, doanh nghiệp phải đăng ký tên chủ tài khoản, kế toán trưởng. Mọi thủ tục thanh toán qua Ngân hàng đều phải có đầy đủ chữ ký của họ.

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, giấy báo nợ, hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc báo chi).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho ngân hàng biết để đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo Có, Giấy báo Nợ hoặc bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138 – “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 – “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

#### *1.3.1.2. Đối với TGNH là tiền ngoại tệ*

- Trường hợp tiền gửi vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước, Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư XD/CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá)

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”

- Ở những đơn vị có tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại) và phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (TK ngoài Bảng Cân đối kế toán).

### 1.3.2. Chứng từ hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng

- Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng gửi đến.
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan như séc chuyên khoản, giấy nộp tiền, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...).

### 1.3.3. Tài khoản kế toán sử dụng

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng”. Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

Tài khoản 112 có 3 tài khoản cấp 2 như sau:

- + TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh khoản tiền Việt Nam đang gửi tại ngân hàng.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1123 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý đang gửi tại ngân hàng.

- Kết cấu của TK 112 như sau:

<b>Nợ</b>	<b>TK112</b>	<b>Có</b>
<p><b><u>Số dư đầu kỳ:</u></b> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng tồn từ kỳ trước.</p>		
<p><b><i>Phát sinh tăng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng.</li> <li>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối</li> </ul>	<p><b><i>Phát sinh giảm</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng.</li> <li>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ</li> </ul>	
<p><b><i>Tổng phát sinh tăng</i></b></p>		<p><b><i>Tổng phát sinh giảm</i></b></p>
<p><b><u>Số dư cuối kỳ:</u></b> Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng cuối kỳ này.</p>		

### 1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

1. *Xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản tại ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 111 – Tiền mặt

2. *Nhận giấy báo Có của ngân hàng về số tiền đã chuyển vào tài khoản, ghi:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 113 – Tiền đang chuyển

3. *Nhận được tiền ứng trước hoặc khi khách hàng trả nợ bằng chuyển khoản căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng gửi đến:*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

*4. Thu hồi các khoản tiền ký quỹ, ký cược bằng tiền gửi Ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 144 – Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Có TK 244 – Ký quỹ, ký cược dài hạn

*5. Nhận vốn góp liên doanh, vốn góp cổ phần bằng chuyển khoản:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 411 – Nguồn vốn kinh doanh

*6. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn bằng tiền gửi Ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 344 – Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

Có TK 338 (3388) – Phải trả, phải nộp khác

*7. Thu hồi các khoản tiền ký quỹ, ký cược bằng tiền gửi Ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 121 – Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (Giá vốn)

Có TK 128 – Đầu tư ngắn hạn khác

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

*8. Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ, thu từ hoạt động tài chính và các khoản thu khác:*

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng (Tổng giá thanh toán)

Có 511 – Doanh thu BH và cung cấp DV ( giá bán chưa có thuế GTGT)

Có TK 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ (Giá bán chưa có thuế GTGT)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 711 – Thu nhập khác (Thu nhập chưa có thuế GTGT)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

- Đối với các doanh nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng cung cấp DV (tổng giá thanh toán)

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ (Tổng giá thanh toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 711 - Thu nhập khác

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### *9. Thu lãi tiền gửi Ngân hàng:*

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

### *10. Rút tiền gửi Ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, ghi:*

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

### *11. Chuyển tiền gửi Ngân hàng đi ký quỹ, ký cược (dài hạn, ngắn hạn):*

Nợ TK 244 – Ký quỹ, ký cược dài hạn

Nợ TK 144 – Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

### *12. Chuyển tiền gửi Ngân hàng đi đầu tư tài chính ngắn hạn, ghi:*

Nợ TK 121 – Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Nợ TK 128 – Đầu tư ngắn hạn khác

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

*13. Trả tiền mua vật tư, công cụ, hàng hóa về dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bằng chuyển khoản, ủy nhiệm chi hoặc séc:*

- Trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên khi phát sinh, kế toán hạch toán:

Nợ TK 152 – Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 – Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Nợ TK 157 – Hàng gửi đi bán

Nợ TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

- Trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ khi phát sinh, kế toán hạch toán:

Nợ TK 611 – Mua hàng

Nợ TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

### *14. Thanh toán các khoản nợ bằng chuyển khoản:*

Nợ TK 311 – Vay ngắn hạn

Nợ TK 315 – Nợ dài hạn đến hạn trả

Nợ TK 331 – Phải trả người cho người bán

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Nợ TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nợ TK 336 – Phải trả nội bộ

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

Nợ TK 341 – Vay dài hạn

Nợ TK 342 – Nợ dài hạn

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

*15. Trả cổ tức, lợi nhuận cho các bên góp vốn, chi các quỹ doanh nghiệp bằng tiền gửi ngân hàng:*

Nợ TK 411 – Nguồn vốn kinh doanh

Nợ TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Nợ TK 414, 415, 418,...

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

*16. Thanh toán các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại cho người mua bằng chuyển khoản:*

Nợ TK 521 – Chiết khấu thương mại

Nợ TK 531 – Hàng bán bị trả lại

Nợ TK 532 – Giảm giá hàng bán

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

*17. Các khoản chi phí phục vụ sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bằng tiền gửi ngân hàng:*

Nợ TK 623 – Chi phí sử dụng máy thi công

Nợ TK 627 – Chi phí sản xuất chung

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính

Nợ TK 811 – Chi phí khác

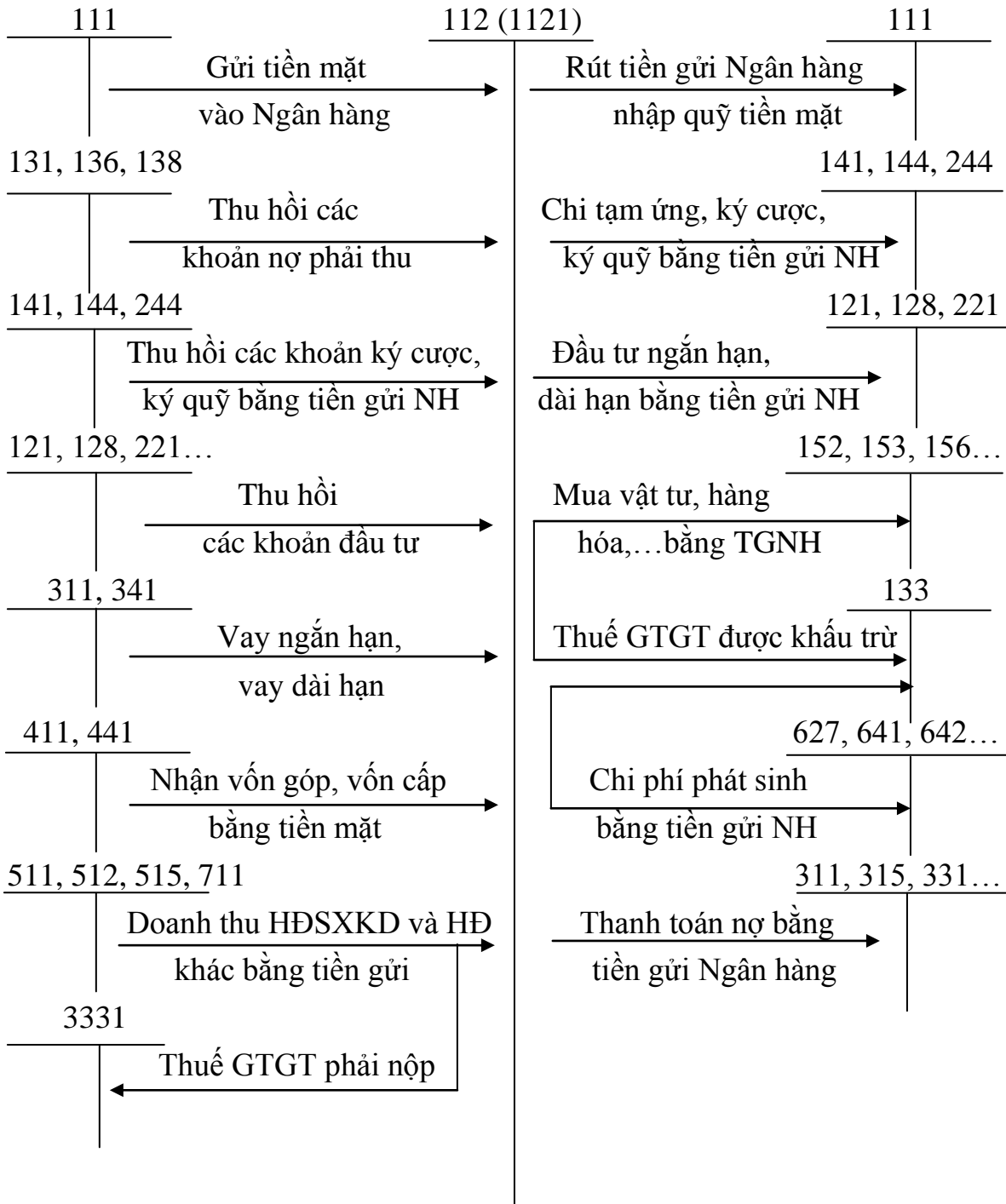
Nợ TK 1131 – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau:

### Sơ đồ 1.3. Hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)





## 1.4. Tổ chức công tác kế toán tiền đang chuyển

### 1.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho Kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước)
- Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- + Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- + Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác;
- + Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng ( không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “ Tiền đang chuyển”.

### 1.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc.
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: Séc các loại, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi, phiếu chuyển tiền.

### 1.4.3. Tài khoản kế toán sử dụng

Việc hạch toán kế toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 - “Tiền đang chuyển”.

Tài khoản 113 “Tiền đang chuyển” có 2 tài khoản cấp 2 như sau:

- + Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- + Tài khoản 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Nội dung và kết cấu của TK 113 như sau:

Nợ	TK113	Có
<p><b><u>Số dư đầu kỳ:</u></b> Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ trước.</p>		
<p><b><i>Phát sinh tăng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.</li> <li>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>	<p><b><i>Phát sinh giảm</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Số kết chuyển vào Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”, hoặc tài khoản có liên quan.</b></li> <li>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>	
<p><b><i>Tổng phát sinh tăng</i></b></p>		<p><b><i>Tổng phát sinh giảm</i></b></p>
<p><b><u>Số dư cuối kỳ:</u></b> Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ này.</p>		

#### 1.4.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển

1. *Thu tiền bán hàng, thu nợ khách hàng bằng tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng (không qua quỹ):*

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 511 – Doanh thu bán hàng

Có TK 131 - Phải thu khách hàng

2. *Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng nhưng đến cuối tháng vẫn chưa nhận được Giấy báo có của ngân hàng:*

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 111 (1111, 1112) - Tiền mặt

3. *Làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ở ngân hàng để trả cho chủ nợ, cuối tháng chưa nhận được Giấy báo có của ngân hàng:*

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 112 - Tiền gửi ngân hàng

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

4. Khách hàng ứng trước tiền mua hàng bằng séc, doanh nghiệp đã nộp séc vào ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo có:

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 131 - Phải thu khách hàng

5. Ngân hàng thông báo trước các khoản tiền đang chuyển đã vào tài khoản của doanh nghiệp:

Nợ TK 112 - Tiền gửi ngân hàng

Có TK 113 - Tiền đang chuyển

6. Ngân hàng thông báo về số tiền đã chuyển cho người bán, người cung cấp dịch vụ, người cho vay:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Nợ TK 311 – Vay ngắn hạn

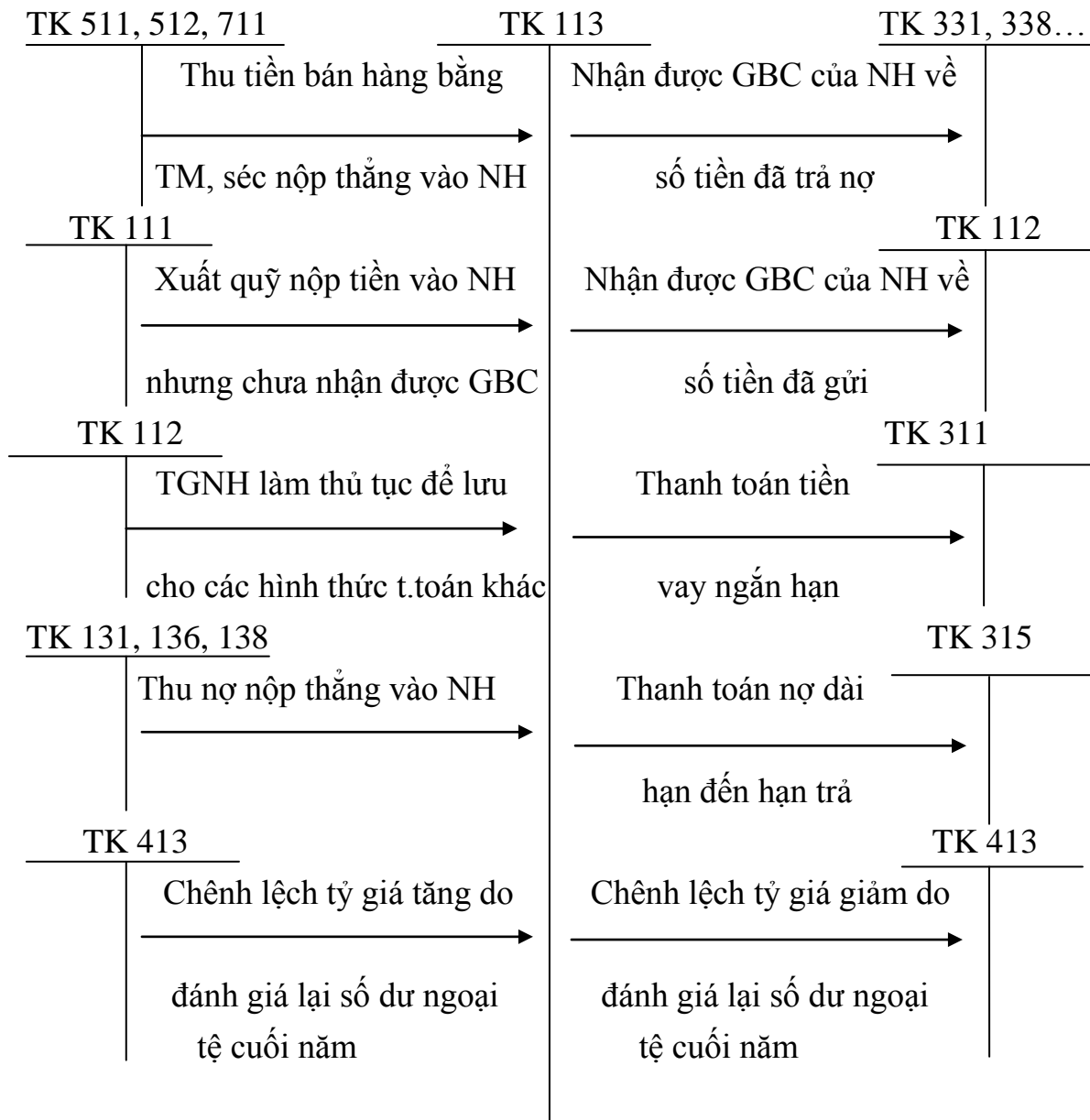
Nợ TK 315 – Vay dài hạn đến hạn trả

Có TK 113 - Tiền đang chuyển

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ hạch toán kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau:

### Sơ đồ 1.5. Hạch toán kế toán tiền đang chuyển

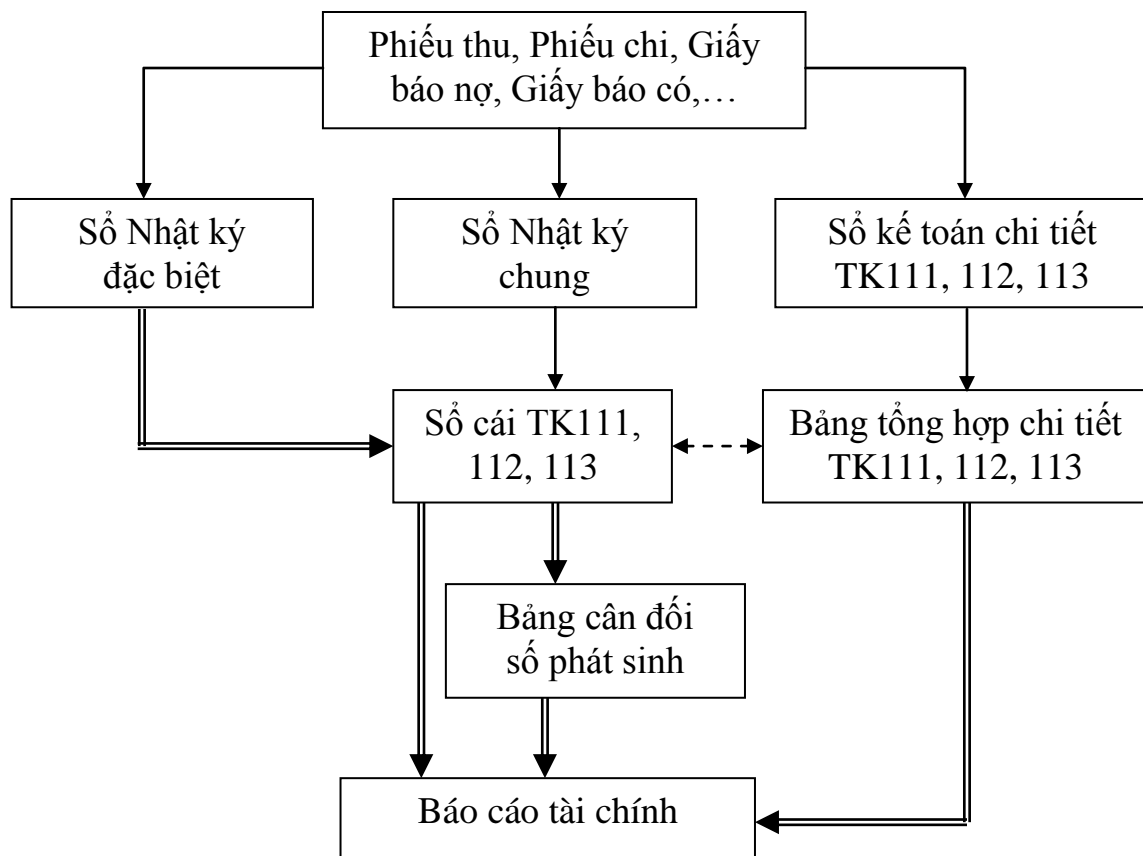


## 1.5. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền

Hiện nay, các Doanh nghiệp có thể tổ chức hệ thống sổ kế toán theo 1 trong 5 hình thức sổ kế toán sau:

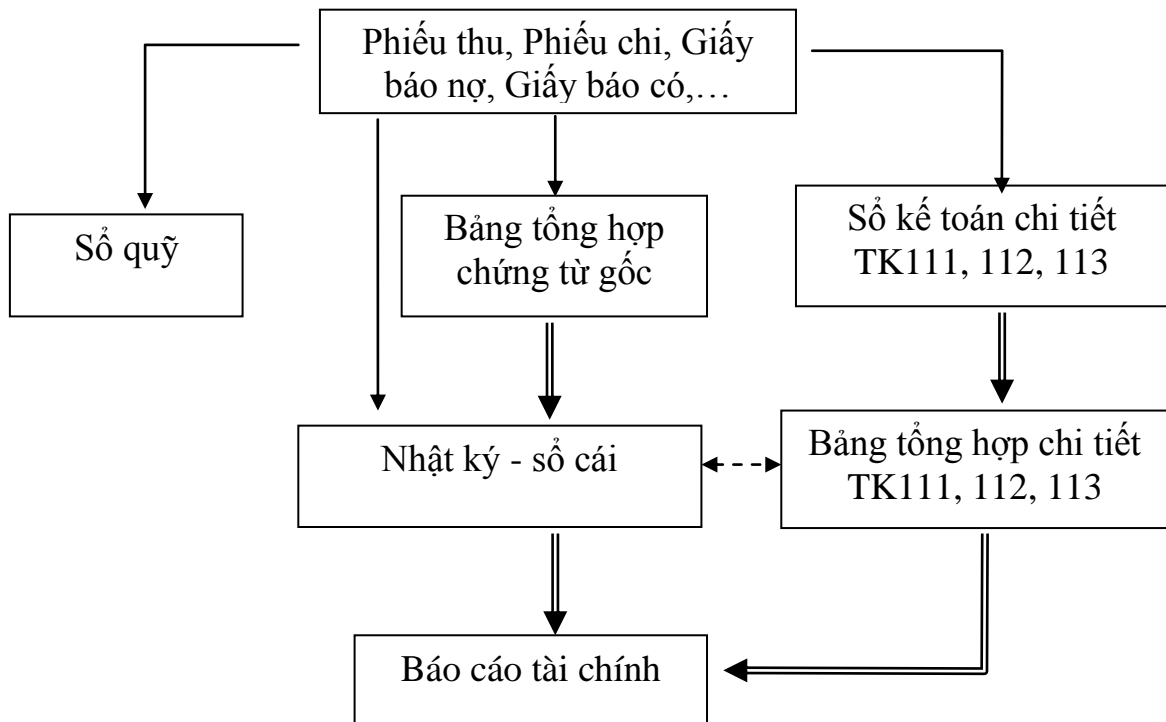
- + Hình thức Nhật ký chung.
- + Hình thức Nhật ký - Sổ cái.
- + Hình thức Chứng từ ghi sổ.
- + Hình thức Nhật ký - Chứng từ.
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính.

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung**



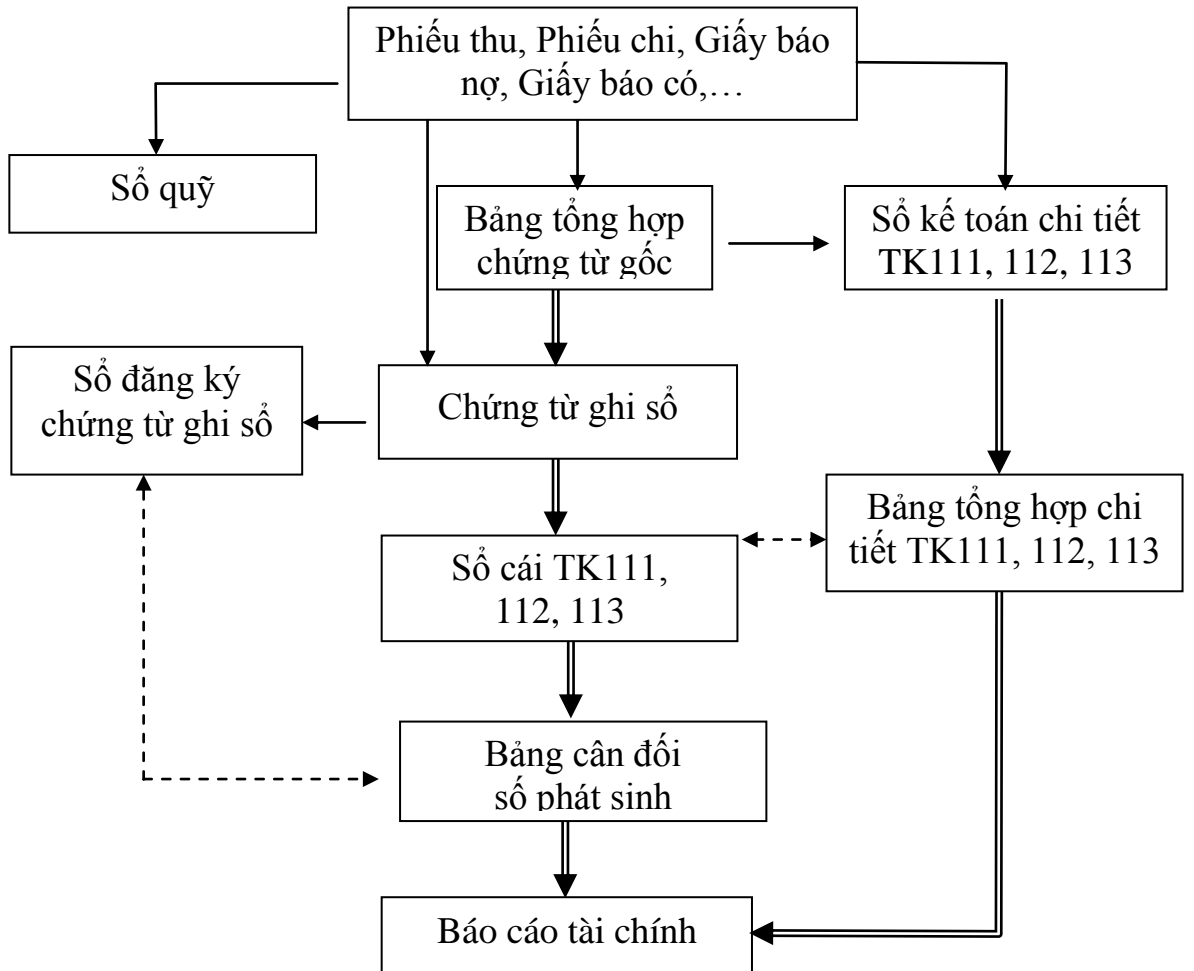
*Ghi chú:* Ghi hàng ngày →  
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>  
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền  
theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



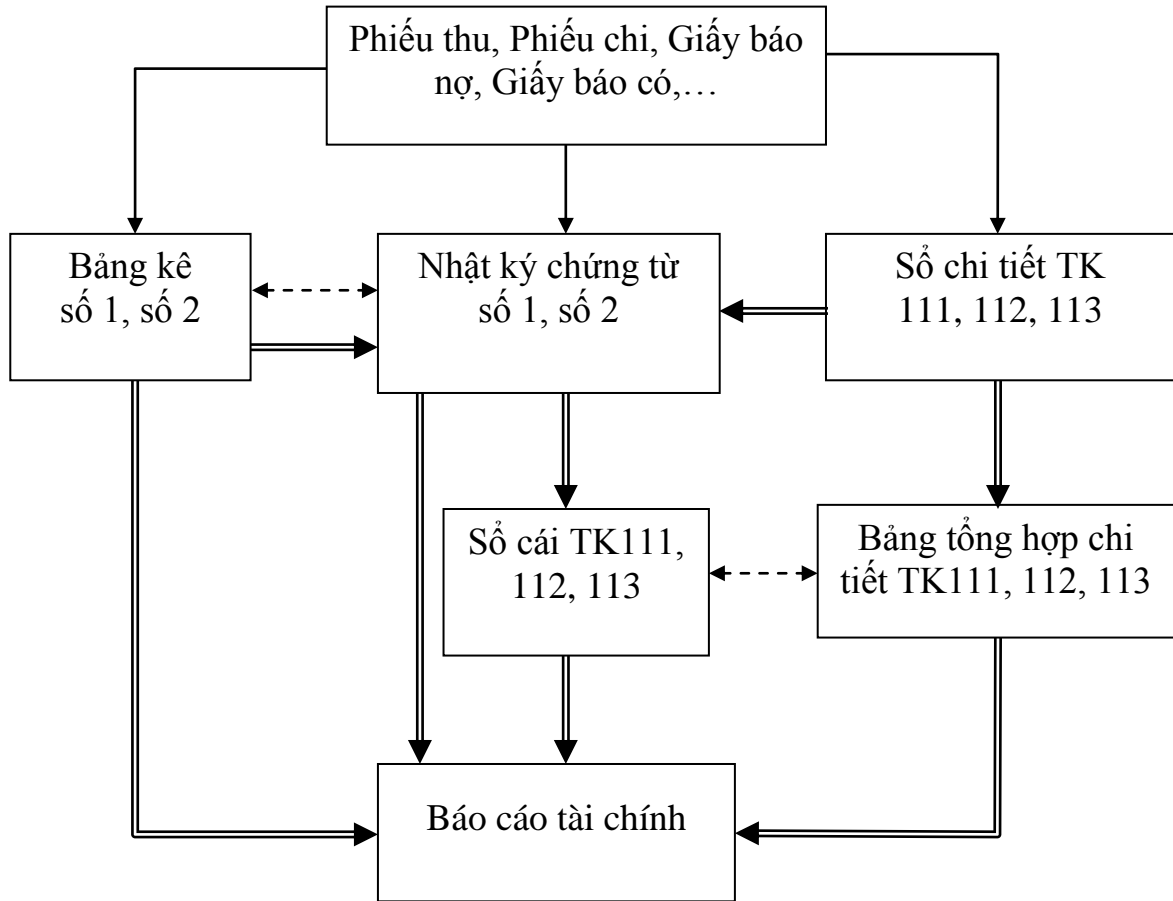
*Ghi chú:* Ghi hàng ngày →  
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>  
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày →  
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>  
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

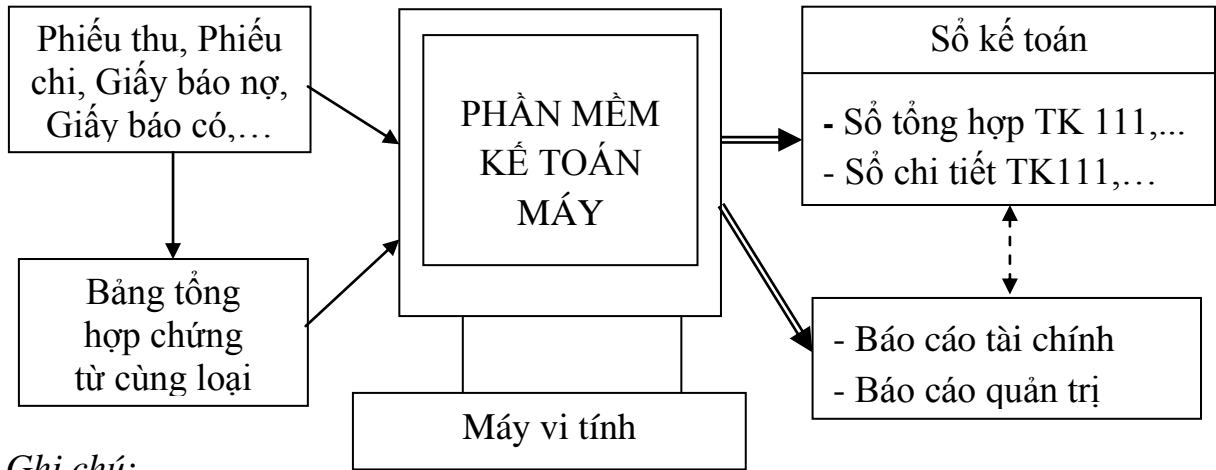
Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chứng từ



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  $\Longrightarrow$   
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy



Ghi chú:

→ : Nhập số liệu hàng ngày.

⇒ : In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm.

↔ : Đối chiếu, kiểm tra.

**CHƯƠNG II:**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN**  
**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

**2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải là một doanh nghiệp trực thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần Số: 0200300598 ngày 22 tháng 10 năm 2003, thay đổi lần thứ 1 ngày 10 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 05 năm 2010 Số: 0200571593.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Duyen Hai Electricity Assembly Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: Duyen Hai E.A.C

Địa điểm trụ sở chính: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.8600994

Fax: 031.3513279

- Mã số thuế: 0200571593

- Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần

- Lĩnh vực kinh doanh: lắp đặt đường cáp ngầm, trạm biến áp, kinh doanh vật liệu điện.

- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng.

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 80.000 cổ phần

- Danh sách cổ đông sáng lập;

Ông Nguyễn Văn Tới: 35.000 cổ phần – 3.500.000.000 đồng

Ông Bùi Văn Chất: 20.000 cổ phần – 2.000.000.000 đồng

Bà Nguyễn Thị Hạnh: 25.000 cổ phần - 2.500.000.000 đồng

Dù thời gian thành lập chưa lâu, còn gặp nhiều khó khăn, thử thách nhưng nhờ sự chỉ đạo sáng suốt, đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mà công ty ngày càng phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### 2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Căn cứ vào giấy phép kinh doanh số 0200571593 được Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 04 tháng 05 năm 2010, Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng được tiến hành các hoạt động sau:

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 35 KV.
- Kinh doanh các loại vật tư, máy móc thiết bị, hàng kim khí, phụ tùng, khí cụ điện, vật liệu xây dựng.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng, công trình điện chiếu sáng công cộng, trang trí nội ngoại thất, san lấp mặt bằng.
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110 KV.

### 2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn

#### *2.1.3.1. Thuận lợi*

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải được thành lập với tổng số vốn ban đầu là 8.000.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải có đội ngũ những kỹ sư trẻ có chuyên môn cao, đội ngũ công nhân viên lành nghề, nhiều kinh nghiệm, cán bộ công nhân viên tâm huyết, nhiệt tình với công việc, nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của công ty và có trách nhiệm cao đối với công việc, tinh thần đoàn kết cao giúp tăng hiệu quả lao động và năng suất kinh doanh.

- Công ty đầu tư phát triển bổ sung nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao tay nghề đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được đề ra.

- Ngoài các dự án từ những năm trước chuyển sang. Trong năm qua công ty đã chủ động tham gia đấu thầu và thắng thầu ở các công trình ngoài nên khối lượng công việc lớn và thu nhập tương đối ổn định.

#### *2.1.3.2. Khó khăn*

Bên cạnh những thuận lợi đó, ta không thể không kể đến những khó khăn mà công ty đang gặp phải. Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp luôn luôn phải cạnh tranh nhau để tồn tại.

- Những năm gần đây các doanh nghiệp xây lắp đều gặp khó khăn về tài chính, ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ hoạt động, những khoản nợ đầu tư khiến các doanh nghiệp này không còn đủ năng lực tài chính để duy trì đối ứng cho sản xuất, kinh doanh.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Thị trường công việc của các doanh nghiệp xây lắp hiện đã thu hẹp khá nhiều do sự cạnh tranh lớn không chỉ với các doanh nghiệp trong nước mà còn có các nhà thầu nước ngoài.

- Vào mùa mưa việc vận chuyển vật liệu, thiết bị, vật tư phục vụ cho thi công công trình gặp khó khăn, việc tăng giá điện, xăng dầu ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chi phí.

- Khoản vay ngân hàng lớn, lãi phải trả cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### 2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Là một đơn vị kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải, thực hiện chế độ hạch toán toàn diện, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chính sách của Nhà nước về cung ứng vật tư, máy móc thiết bị điện, vật liệu xây dựng.

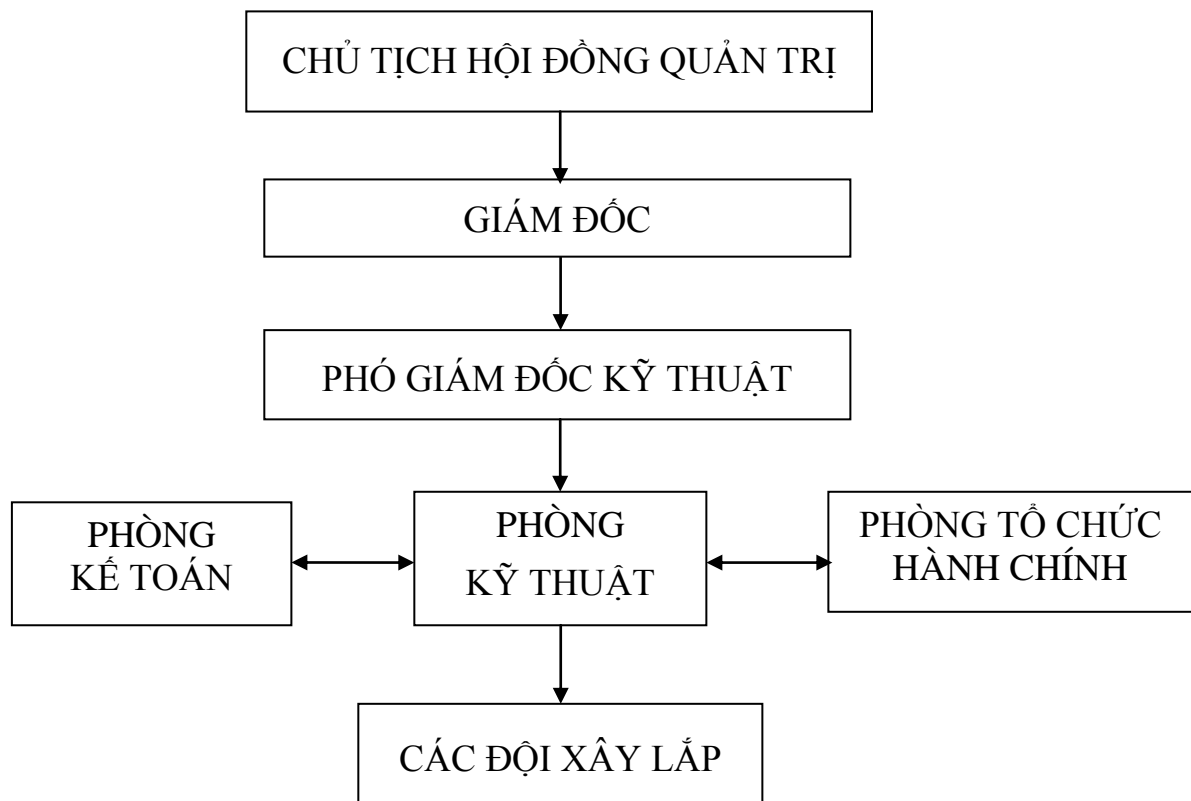
Trong giấy phép đăng ký kinh doanh, Công ty kinh doanh rất nhiều ngành nghề khác nhau cho nên tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty bị phân tán, không tập trung. Với đặc thù kinh doanh của mình Công ty buộc phải chia thành nhiều bộ phận để thuận tiện trong việc bố trí công việc và điều hành, mỗi bộ phận và mỗi người trong doanh nghiệp có chức năng và nhiệm vụ riêng đảm bảo tính khoa học và hợp lý.

#### *2.1.4.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty*

Bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Đứng đầu công ty là Ban giám đốc, chỉ đạo công việc trực tuyến xuống từng phòng ban, ngoài ra các phòng ban có chức năng tham mưu cho Giám đốc điều hành công việc của công ty. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty CP Xây lắp Điện Duyên Hải



*Ghi chú:*

↔ Mọi quan hệ chức năng.  
→ Mọi quan hệ trực tuyến.

(Nguồn tài liệu Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

#### 2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, phòng ban

Các phòng ban trong Công ty có mối quan hệ chặt chẽ cùng nhau phối hợp hoạt động để bộ máy làm việc có hiệu quả và đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

- **Giám đốc:** là người đại diện pháp nhân của Công ty, có trách nhiệm pháp lý cao nhất của Công ty, chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty trong việc điều hành, quản lý của Công ty.

- **Phó Giám đốc:** Giúp việc cho giám đốc, được Giám đốc uỷ quyền khi giám đốc đi vắng, thay mặt giám đốc theo dõi trực tiếp các đơn vị sản xuất của công ty.

- **Phòng Kế toán:** Ghi chép phản ánh đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Phản ánh tất cả các chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển lành mạnh, đúng hướng đạt hiệu quả cao với chi phí thấp nhất nhưng thu được kết quả cao nhất. Tăng tích lũy tái đầu tư cho doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, tin học, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo pháp lệnh kế toán.

- **Phòng Kỹ thuật - vật tư:** Tiếp nhận quản lý hồ sơ, tài liệu, dự toán, băng vẽ thiết kế công trình.

Phân công cán bộ giám sát, theo dõi tình hình thực hiện công trình. Khi công trình hoàn thành, cán bộ kỹ thuật xác định khối lượng thực hiện và chuyển cho phòng kế toán đối chiếu, kiểm tra và quyết toán đầu tư. Theo dõi tình hình xuất, nhập vật tư. Cung cấp vật tư theo kế hoạch và tiến độ thi công. Báo cáo vật tư theo quy định.

- **Phòng tổ chức - hành chính:** Đảm nhận công tác tổ chức quản lý hành chính của Công ty như: sắp xếp tổ chức sản xuất, bố trí nhân sự, tổ chức hoạt động khoa học, quy chế trả lương, chế độ BHXH, công tác an toàn lao động...

- **Các đội xây dựng:** Có nhiệm vụ thi công xây lắp các công trình do công ty giao.

### 2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải

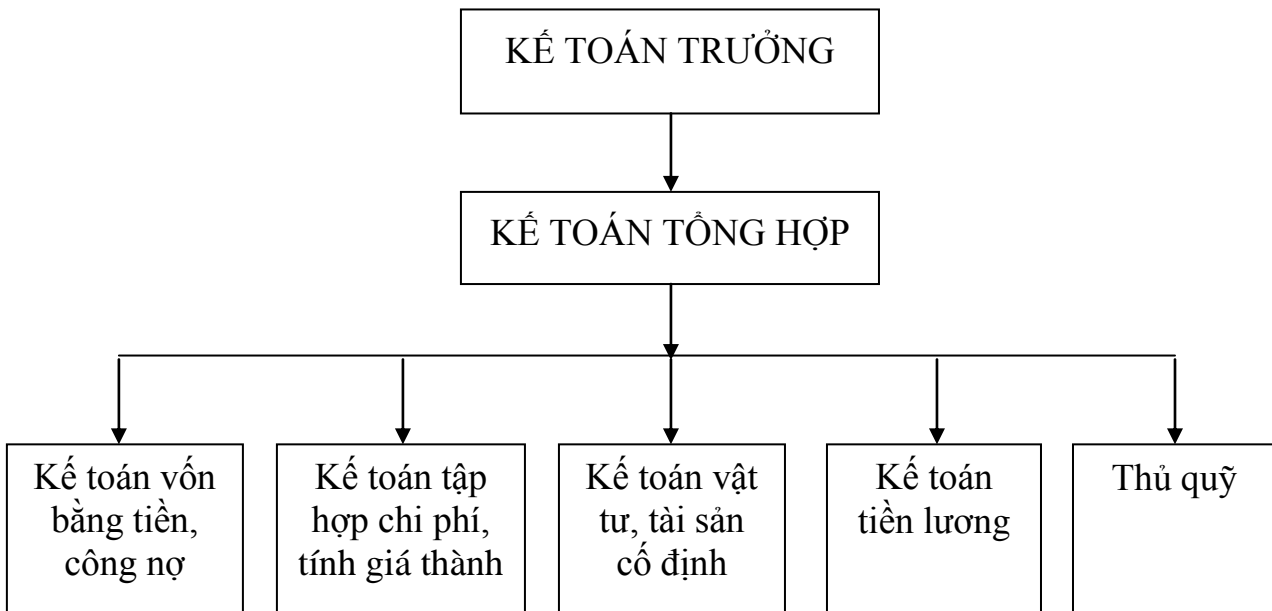
#### *2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty*

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải có tổ chức công tác kế toán theo mô hình tập trung. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh ghi chép lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán và hệ thống báo cáo đều được thực hiện tại phòng kế toán tài chính của công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải được thể hiện qua sơ đồ sau:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Sơ đồ 2.2. Cơ cấu bộ máy kế toán của Công ty CP Xây lắp Điện Duyên Hải



(Nguồn tài liệu Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

#### ❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng người

- Kế toán trưởng: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Nhà nước về thông tin kế toán cung cấp, tổ chức điều hành công tác kế toán của Công ty theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán và quy định pháp luật.

- Kế toán tổng hợp: Là người có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp các số liệu từ bộ phận kế toán khác chuyển sang, thực hiện các bút toán kết chuyển khóa sổ kế toán cuối kỳ và lập các Báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị.

- Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán công nợ: có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ gốc, viết phiếu thu chi hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc, uỷ nhiệm chi và sổ chi tiết rồi đối chiếu với thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch. Đồng thời, phụ trách các công việc thanh toán, giao dịch của công ty với các ngân hàng mà công ty mở tài khoản (vay vốn, rút tiền, gửi tiền). Theo dõi và ghi sổ chi tiết cho từng đối tượng khách hàng và nhà cung cấp.

- Kế toán vật tư, tài sản cố định: Thực hiện phân loại tài sản cố định hiện có của công ty, theo dõi tình hình tăng giảm, tính khấu hao theo phương pháp tuyến tính, theo dõi các nguồn vốn và các quỹ của công ty. Đồng thời, có nhiệm vụ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp thẻ song

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

song. Cuối tháng kế toán vật tư tổng hợp số liệu, lập bảng kê theo dõi nhập, xuất, tồn.

- Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm: có nhiệm vụ hạch toán chi tiết các chi phí liên quan đến sản xuất sản phẩm, và tập hợp các chi phí này để tính giá thành sản phẩm.

- Kế toán tiền lương: hàng tháng căn cứ bảng tính lương do phòng hành chính gửi sang, kế toán tiến hành tập hợp số liệu, lập bảng tính và phân bổ tiền lương, tổng hợp thanh toán lương của công ty.

- Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm về quỹ tiền mặt của công ty. Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi hợp lệ để nhập, xuất quỹ, ghi sổ quỹ, cuối ngày đối chiếu với sổ quỹ của kế toán vốn bằng tiền. Lập bảng kiểm kê quỹ vào cuối tháng theo quy định.

### 2.1.5.2. Chính sách, chế độ kế toán áp dụng tại công ty

#### ❖ Chính sách, chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng: VNĐ

Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Công ty tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời gian sử dụng hữu ích ước tính của từng loại tài sản. Tỷ lệ khấu hao được tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT -BTC ngày 25 /04/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty ghi nhận hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, và tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (còn gọi là phương pháp FIFO). Hàng tồn kho được đánh giá theo nguyên tắc giá gốc, với hàng hoá mua ngoài:

*Giá gốc ghi sổ = giá mua ghi trên hóa đơn + chi phí thu mua + các khoản thuế không được hoàn lại – (các khoản chiết khấu thương mại + giảm giá hàng mua được hưởng)*

Nguyên tắc và phương pháp quy đổi ngoại tệ theo tỷ giá của ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### ❖ Tổ chức hệ thống chứng từ

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định của Luật kế toán và Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và tuân thủ về biểu mẫu, nội dung cũng như phương pháp lập bao gồm các chứng từ cơ bản sau:

- Chứng từ về lao động tiền lương
- Chứng từ về hàng tồn kho
- Chứng từ về bán hàng
- Chứng từ về tiền tệ
- Chứng từ về tài sản cố định.

Mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của công ty đều được lập các chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp. Các chứng từ này là căn cứ để kế toán hạch toán chứng từ ghi sổ, sổ chi tiết... hàng kỳ các chứng từ được đóng lại và lưu giữ cẩn thận.

### ❖ Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán

Hiện nay, Công ty cổ phần Xây lắp điện Duyên Hải đang áp dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính.

Ngoài hệ thống tài khoản vận hành theo quy định của Bộ Tài chính, công ty còn sử dụng thêm một số tài khoản chi tiết cấp 2, 3 theo dõi cho cùng nội dung kinh tế nhưng cho các đối tượng khác nhau.

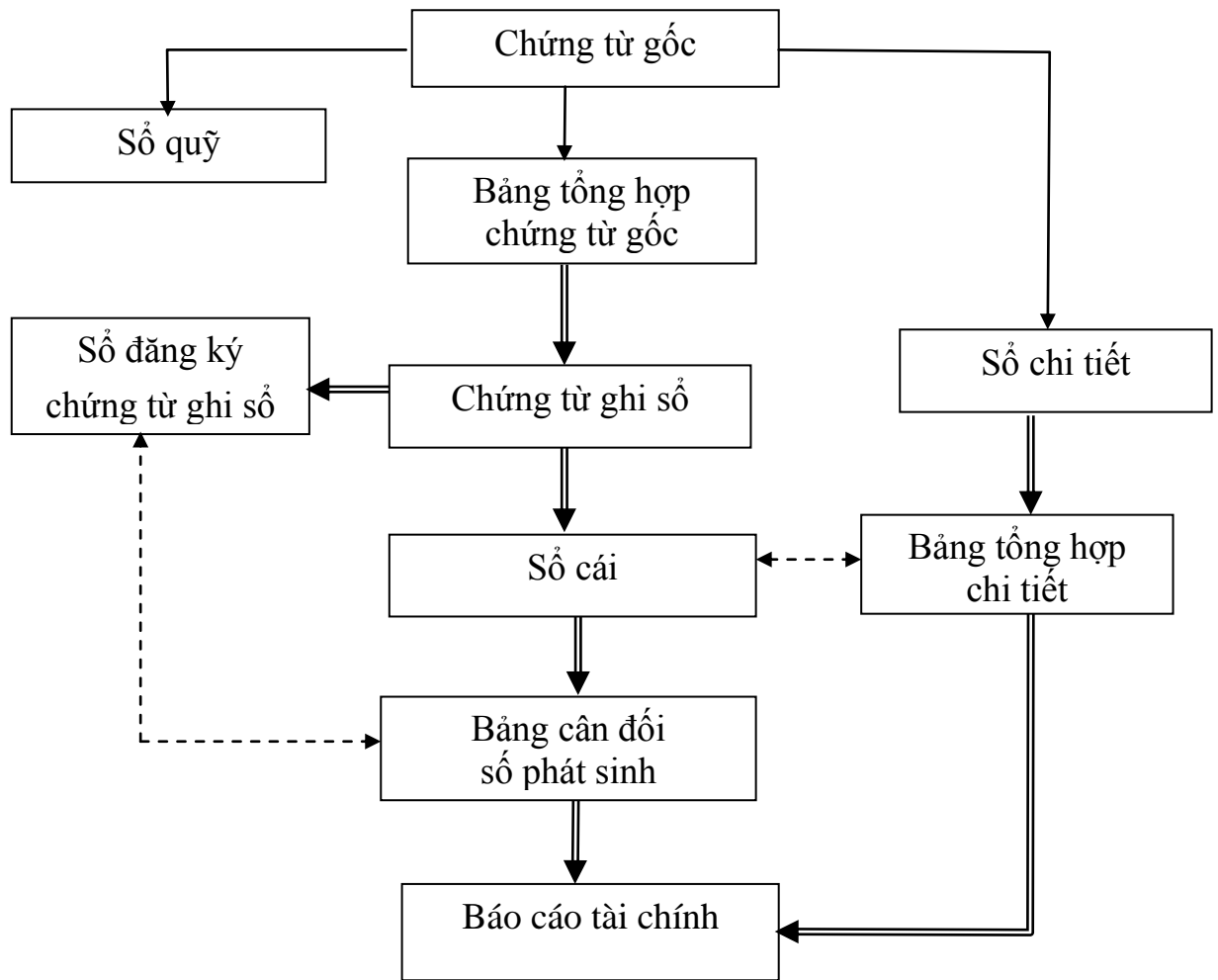
### ❖ Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Hiện nay công ty đang sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ với hệ thống sổ sách tương đối đầy đủ bao gồm: Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, các Chứng từ ghi sổ, Sổ cái, các loại sổ tổng hợp và các loại sổ chi tiết.

Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ tại Công ty cổ phần Xây lắp điện Duyên Hải được mô tả theo sơ đồ:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Sơ đồ 2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức CTGS



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  $\Longrightarrow$   
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ hợp lệ, kế toán lập Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung, và ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, kế toán căn cứ vào các Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung để lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tiếp theo, kế toán tổng hợp số liệu từ các Chứng từ ghi sổ dùng để ghi vào Sổ Cái các tài khoản tổng hợp. Sau đó, kế toán phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Sau khi đối chiếu khớp đúng,

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), kế toán căn cứ vào Sổ Cái để lập Bảng Cân đối số phát sinh.

(3) Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng Cân đối số phát sinh, Sổ cái các tài khoản tổng hợp và Bảng tổng hợp chi tiết để lập Báo cáo tài chính.

Hệ thống sổ được sử dụng tại Doanh nghiệp đã vận đúng quy định hiện hành của kế toán và phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp nói chung và của phòng kế toán nói riêng.

### ❖ Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Sau khi các bộ phận kế toán tổng hợp giữa bảng kê, sổ chi tiết, sổ nhật ký chung, sổ cái kế toán tổng hợp rút ra số liệu và lên Báo cáo tài chính. Định kỳ phòng kế toán phải lập Báo cáo tài chính trình Ban Giám đốc duyệt và gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Nhà nước.

Hệ thống Báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần Xây lắp điện Duyên Hải bao gồm các biểu sau:

- Mẫu số B-01/DNN: Bảng cân đối kế toán
- Mẫu số B-02/DNN: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Mẫu số B-03/DNN: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Mẫu số B-09/DNN: Bản thuyết minh báo cáo tài chính

(Báo cáo lưu chuyển tiền tệ công ty lập theo phương pháp trực tiếp).

Hệ thống báo cáo quản trị được phòng kế toán lập theo yêu cầu của Ban Giám đốc, bao gồm về các báo cáo tình hình công nợ, báo cáo doanh thu, báo cáo về chi phí, báo cáo kết quả theo từng bộ phận kinh doanh. Từ đó, Ban Giám đốc sẽ có những quyết định điều chỉnh phù hợp hoạt động kinh doanh của công ty trong môi trường kinh doanh luôn thay đổi và phức tạp.

### **2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

Vốn bằng tiền của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh dòng tiền thu của công ty chủ yếu là thu từ các công trình xây dựng ở trong nước đã hoàn thành bàn giao mà công ty nhận thầu. Còn dòng tiền chi chủ yếu của công ty là các khoản chi để mua các yếu tố đầu vào phục vụ cho xây dựng các công trình nhận thầu. Các hoạt động kinh doanh này đều xảy ra ở trong nước nên công ty không phát sinh các phát sinh các giao dịch về tiền mặt là ngoại tệ hay vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là VNĐ. Trường hợp công ty có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng thì đều được quy đổi ngoại tệ ra VNĐ theo tỉ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

### 2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

#### *2.2.1.1. Đặc điểm tiền mặt tại quỹ của công ty*

Như tính chất vốn bằng tiền thì tiền mặt tại quỹ của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải có tính thanh khoản cao dùng cho các công việc, chi phát sinh trực tiếp cần thanh toán ngay mà không thể thanh toán bằng TGNH.

Hàng ngày, tiền mặt được thủ quỹ quản lý và cất giữ trong két sắt tại doanh nghiệp. Mọi nghiệp vụ thu, chi chỉ được thủ quỹ thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về thu tiền mặt chủ yếu là khách hàng ứng trước một phần giá trị công trình, một hạng mục công trình, hoặc các khoản thu có giá trị dưới 20.000.000 đồng,...

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về chi tiền mặt chủ yếu là chi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thuê máy thi công, tạm ứng, tiền điện, tiền nước... Tuy nhiên, tồn quỹ tại công ty không nhiều, chỉ đủ đáp ứng cho các khoản chi phí phát sinh hàng ngày.

#### *2.2.1.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại công ty*

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

Mọi nghiệp vụ thu, chi tại công ty đều căn cứ vào chứng từ gốc là Phiếu thu (Mã số 01 – TT) và phiếu chi (Mã số 02 – TT) hợp lệ. Ngoài ra còn có các chứng từ gốc khác liên quan kèm theo như:

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ - dùng cho Việt Nam Đồng (Mẫu số 08a – TT)

✓ *Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải như sau:*

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT Liên 3 (Nội bộ), kế toán lập Phiếu thu thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần):

+ Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

+ Liên 3: giao cho người nộp tiền.

Phiếu thu được lập thành 3 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt rồi chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT Liên 2 (Giao cho khách hàng), kế toán lập Phiếu chi thành 2 liên (đặt giấy than viết 1 lần):

+ Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu.

+ Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

Đối với phiếu chi, kế toán cũng lập 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (ký trực tiếp theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc và thủ quỹ thì mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải trực tiếp ghi rõ số tiền bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên vào phiếu chi.

Trong đó, tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải phiếu thu, phiếu chi được đóng thành quyển và quyển được đánh số theo thứ tự từ 1 đến n theo năm. Tuy nhiên, Số phiếu thu, phiếu chi thì được đánh số thứ tự từ 1 đến n theo tháng và mang tính nối tiếp từ quyển này sang quyển khác để tránh các trường hợp gian lận, biến thủ công quỹ.

### ❖ *Tài khoản kế toán sử dụng*

Tại quỹ, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải chỉ gồm 1 loại tiền duy nhất là tiền Việt Nam đồng không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý nên công ty cũng chỉ sử dụng duy nhất một tài khoản 111 “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt của đơn vị, và không có tài khoản chi tiết theo cấp 2.

### ❖ *Sổ sách kế toán sử dụng*

Để hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ, công ty sử dụng các loại sổ sách kế toán sau:

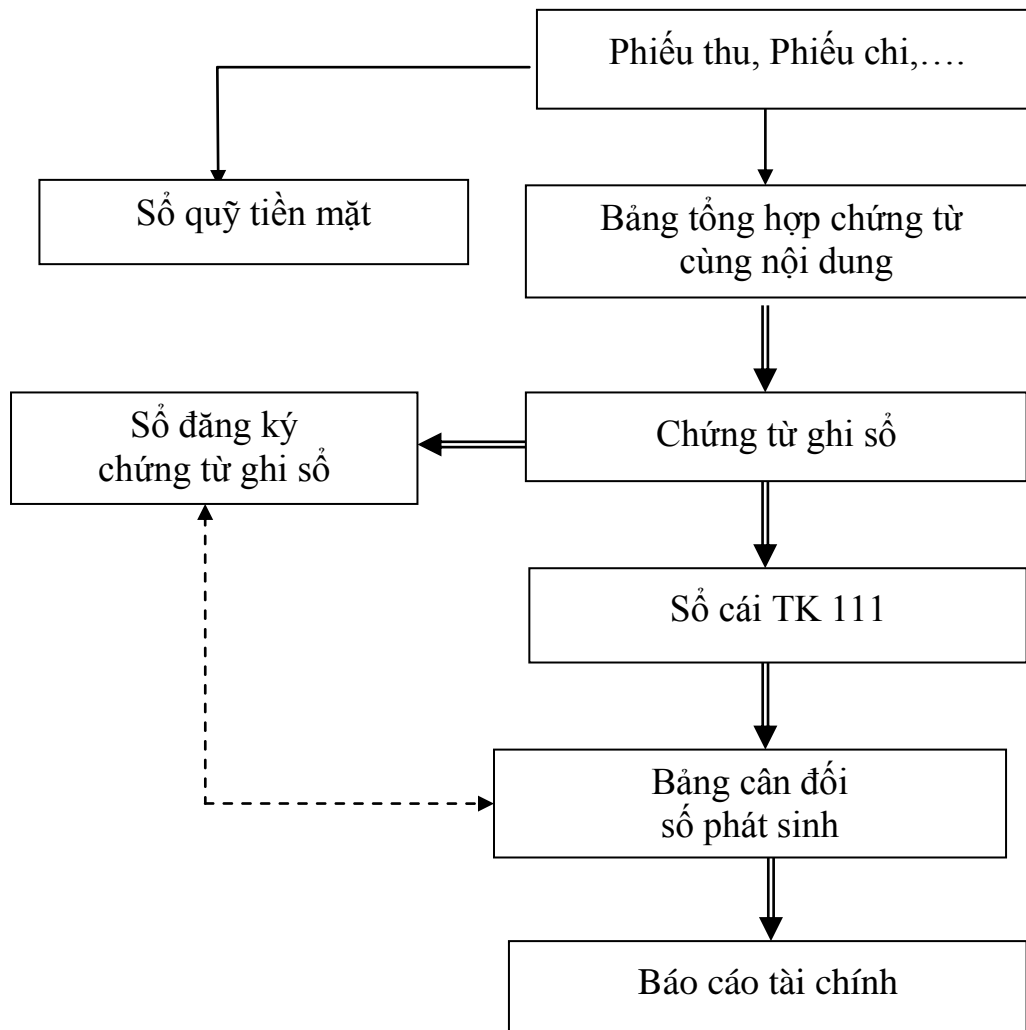
- Sổ quỹ tiền mặt
- Bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 111.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 2.2.1.3. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại quỹ của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 2.4. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty**



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày —————→  
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>  
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc về tiền mặt tại quỹ như phiếu thu, phiếu chi, ... hợp lệ, kế toán lập Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung (thu tiền mặt và chi tiền mặt).

(2) Cuối tháng, kế toán căn cứ vào Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung để lập Chứng từ ghi sổ. Từ Chứng từ ghi sổ kế toán ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái TK111 và các tài khoản khác có liên quan. Căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

(3) Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ Cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính cuối kỳ.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau.

### 2.2.1.4. Hạch toán chi tiết một số nghiệp vụ

#### ❖ **Nghiệp vụ làm tăng tiền mặt tại quỹ**

- Ngày 23/11/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải ký hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần Thành Tô về lắp đặt công trình đài phun nước, trị giá hợp đồng là 18.150.000 đồng (giá chưa có thuế GTGT 10%).

Ngày 16/12/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải hoàn thành bàn giao công trình đài phun nước cho Công ty cổ phần Thành Tô và tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng và thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế ngày 23/11/2013 (biểu số 2.1), kế toán viết Hóa đơn GTGT số 0032142 (biểu số 2.3) cho Công ty cổ phần Thành Tô.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0032142 và Phiếu thu số 37/12 (biểu số 2.4), kế toán lập bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung (biểu số 2.5) và Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.8).

Cuối tháng, từ bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung, kế toán phản ánh vào Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.6). Sau đó, từ Chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.12).

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để phản ánh vào Sổ cái tài khoản 111 (biểu số 2.13) và các tài khoản khác có liên quan. Từ sổ cái, kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh, và dùng làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.1. Hợp đồng kinh tế số 321/HĐKT2013**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

## **HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN THẦU XÂY LẬP CÔNG TRÌNH CẤP THOÁT NƯỚC TRÌ AN**

Hợp đồng số: 321 / HĐTK2013

Ngày 23 tháng 11 năm 2013

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 33/2005/QHH11 ngày 14/06/2005;  
- Căn cứ nghị định số 16/NĐCP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý và xây dựng công trình;

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay ngày 23 tháng 11 năm 2013 tại Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng, chúng tôi gồm:

### **Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A): Công ty cổ phần Thành Tô**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thành Tô
- Đại diện : Ông Nguyễn Công Huân Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.268825
- Tài khoản số: 10201103422044
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN An Dương, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200171429

### **Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B): Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải
- Đại diện : Bà Nguyễn Văn Tới Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.860099
- Tài khoản số: 10910901785011
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN Lê Chân, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200571593

### **Điều 1: Khối lượng và tiến độ công trình**

1. Tên Công trình: Công trình đài phun nước Thành Tô
2. Địa điểm xây dựng công trình: Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng.



### 3. Tiến độ thi công:

- Ngày thi công: Ngày 24 tháng 11 năm 2013
- Ngày hoàn thành: Ngày 16 tháng 12 năm 2013

### **Điều 2: Chất lượng công trình**

1. Bên B phải chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và chất lượng toàn bộ công trình, bảo đảm thi công theo thiết kế phù hợp với dự toán đã được duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng.
2. Bên A có trách nhiệm cử người giám sát tại công trình để theo dõi chất lượng vật liệu, cấu kiện bên tông, chất lượng xây lắp, nếu thấy phần nào chưa được bảo đảm thì yêu cầu bên B làm lại. Bên A có trách nhiệm xác nhận công tác phát sinh để làm cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán. Bên A xét thấy xây lắp không đạt yêu cầu được quyền không ký vào biên bản nghiệm thu hoặc chưa nhận bàn giao.
3. Khi bên B muốn thay đổi loại vật liệu xây lắp nào hoặc thay đổi phần thiết kế nào đều phải được sự chấp thuận của bên A và cơ quan thiết kế.
4. Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng công trình trong thời gian là 01 năm.

### **Điều 3: Các điều kiện đảm bảo thực hiện hợp đồng**

1. Trách nhiệm của bên A
  - Bàn giao mặt bằng công trình.
  - Giao tim, mốc công trình theo yêu cầu của tổng tiến độ.
  - Bàn giao mọi hồ sơ, tài liệu cần thiết cho bên B.
  - Bàn giao vật tư, thiết bị cho bên B tại địa điểm Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng.
2. Trách nhiệm của bên B
  - Quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng sau khi được giao.
  - Tổ chức bảo vệ an ninh trật tự và an toàn lao động bên công trình.
  - Tiếp nhận bảo quản các loại tài liệu, vật tư, kỹ thuật được bên A giao.

### **Điều 4: Trị giá công xây lắp**

1. Trị giá hợp đồng căn cứ vào dự toán được duyệt là 18.150.000 đồng (chưa thuế VAT 10%).
2. Trong quá trình thực hiện nếu có quy định mới của nhà nước ban hành thì phần trị giá công xây lắp được điều chỉnh theo.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Điều 5: Nghiệm thu và bàn giao công trình**

1. Bên A có trách nhiệm thành lập và chủ trì hội đồng nghiệm thu theo quy định của Nhà nước (có lập biên bản ghi rõ thành phần).
2. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nghiệm thu.
3. Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu bên B có trách nhiệm bàn giao công trình đài phun nước Thành Tô cùng với hồ sơ hoàn thành công trình cho bên A vào ngày 16 tháng 12 năm 2013. Bên A có trách nhiệm nộp lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định về lưu trữ tài liệu của Nhà nước.

### **Điều 6: Phương thức thanh toán**

1. Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt ngay sau khi công trình hoàn thành bàn giao.
2. Ngay sau khi công trình hoàn thành bàn giao hai bên tiến hành nghiệm thu quyết toán và thanh lý hợp đồng.

### **Điều 7: Quy trình về thưởng phạt**

1. Nếu bên B hoàn thành công trình trước thời hạn từ 1/2 tháng trở lên, đảm bảo chất lượng thi công sẽ được bên A thưởng 02 % theo giá trị công trình.
2. Nếu bên B không hoàn thành công trình đúng thời hạn hợp đồng do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt 02 % giá trị hợp đồng.
3. Nếu bên B không bảo đảm chất lượng xây lắp phải chịu bù đắp mọi tổn thất do việc sửa chữa lại và phải chịu phạt 05 % giá trị dự toán phần không đảm bảo chất lượng.

### **Điều 9: Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này.
2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động thương lượng giải quyết bảo đảm hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).

### **Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013.
2. Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng vào ngày 16 tháng 12 năm 2013. Bên A có trách nhiệm tổ chức cuộc thanh lý.
3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.2. Biên bản thanh lý Hợp đồng kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 217/TLHD

*Căn cứ hợp đồng kinh tế số 321 /HĐKT2013 ngày 23 tháng 11 năm 2013 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thành Tô và Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.*

*Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày 16 tháng 12 năm 2013.*

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2013 tại Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng. Chúng tôi gồm:

#### **Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A): Công ty cổ phần Thành Tô**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thành Tô
- Đại diện : Ông Nguyễn Ông Huân Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.268825
- Tài khoản số: 10201103422044
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN An Dương, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200171429

#### **Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B): Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải
- Đại diện : Bà Nguyễn Văn Tới Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.860099
- Tài khoản số: 10910901785011
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN Lê Chân, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200571593

Hai bên cùng nhau thống nhất thanh lý hợp đồng kinh tế số 321/HĐKT2013 về việc bên B thi công lắp đặt công trình: “Đài phun nước Thành Tô”, bên A thanh toán số tiền như ký kết trong hợp đồng cho bên B cụ thể:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ **Tổng giá trị thanh toán:** 19.965.000 đồng

*Bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng.*

Trong đó:

+ Tổng giá trị công trình: 18.150.000 đồng

+ Thuế VAT 10%: 1.815.000 đồng

Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng đã ký ngày 23/11/2013. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

Chức vụ

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Chức vụ

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT số 0032142

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/13P			
Liên 3: (Lưu nội bộ)		Số: 0032142			
Ngày 16 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải					
Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 102100122032192					
Điện Thoại: 0313.860099		MST: 0200571593			
Họ tên người mua hàng:					
Đơn vị: Công ty cổ phần Thành Tô					
Địa chỉ: Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng					
Số tài khoản: 10201103422044					
Điện Thoại: 0313.268825		MST: 0200171429			
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Công trình đài phun nước Thành Tô		01	18.150.000	18.150.000
Cộng tiền hàng					18.150.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		1.815.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					19.965.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)	

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.4. Phiếu thu số 37/12

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**  
Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số 01 - TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### PHIẾU THU

Ngày 16 tháng 12 năm 2013

Quyển số: 17

Số: PT 37/12

Nợ: 111

Có: 511

Có: 3331

Họ và tên người nộp tiền: Trần Thị Thùy .....

Địa chỉ: Công ty cổ phần Thành Tô .....

Lý do thu: Thu tiền công trình đài phun nước Thành Tô .....

Số tiền: 19.965.000.....

Bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn..

Kèm theo: 01 chứng từ gốc .....

Ngày 16 tháng 12 năm 2013

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên,  
đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

Đã ghi nhận đủ số tiền: Mười chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng./

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc đá quý):

Số tiền quy đổi:

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.5. Trích bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG**

Nội dung: Thu tiền mặt

Số hiệu: TH01/12

Tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111 ghi có các TK						Cộng nợ TK111
SH	NT		112	511	3331	131	141	...	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PT34/12	13/12	Rút TGNH nhập quỹ	120.000.000						120.000.000
PT35/12	14/12	Thu tiền bán NVL		17.200.000	1.720.000				18.920.000
PT36/12	15/12	Khách hàng tạm ứng				17.500.000			17.500.000
<b>PT37/12</b>	<b>16/12</b>	<b>Thu tiền công trình Thành Tô</b>		<b>18.150.000</b>	<b>1.815.000</b>				<b>19.965.000</b>
PT38/12	16/12	Thu tiền tạm ứng thừa					2.200.000		2.200.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>	<b>290.550.000</b>	<b>597.064.142</b>	<b>59.706.414</b>	<b>64.843.000</b>	<b>5.980.000</b>		<b>1.856.925.176</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.6. Trích Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 01/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Trích yếu	SHTK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
TH01/12		Thu tiền mặt T12/2013	111			
		Tiền gửi ngân hàng		112	290.550.000	
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		511	597.064.142	
		Thuế GTGT phải nộp		3331	59.706.414	
		Phải thu khách hàng		131	64.843.000	
		Tạm ứng		141	5.980.000	
...		...	...	...	...	
		<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>1.856.925.176</b>	

Kèm theo ..... chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)



### ❖ *Nghiệp vụ làm giảm tiền mặt tại quỹ*

- Ngày 07/12/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải mua vật tư chuyên thẳng tới công trình để lắp hệ thống đài phun nước Thành Tô, với tổng trị giá thanh toán là 8.855.000 đồng (VAT 10%), thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0030527 (biểu số 2.7), kế toán viết Phiếu chi số 18/12 (biểu số 2.8), kế toán lập bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung (biểu số 2.9) và Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.10).

Cuối tháng, từ bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung, kế toán phản ánh vào Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.11). Sau đó, từ Chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.12).

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để phản ánh vào Sổ cái tài khoản 111 (biểu số 2.13) và các tài khoản khác có liên quan. Từ sổ cái, kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh, và dùng làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.7. Hóa đơn GTGT số 0030527**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT2/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/13P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0030527		
<i>Ngày 07 tháng 12 năm 2013</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thiết bị xây dựng Hoàng Linh					
Địa chỉ: Số 5/45 Đông Trà – Dur Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 10211002121257					
Điện Thoại: 0313.688923			MST: 0201208569		
Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải					
Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 102100122032192					
Điện Thoại: 0313.860099			MST: 0200571593		
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Gạch chỉ đỏ	viên	2300	1.100	2.530.000
2	Gạch men ốp tường	viên	60	95000	5.520.000
<b>Cộng tiền hàng</b>					<b>8.050.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			805.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>8.855.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.8. Phiếu chi số 18/12

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số 01 - TT**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU CHI**

Ngày 07 tháng 12 năm 2013

Quyển số: 19

Số: PT 18/12

Nợ: 154

Nợ: 133

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Trần Thị Thùy .....

Địa chỉ: Phòng vật tư.....

Lý do chi: Chi tiền mua vật liệu phục vụ công trình đài phun nước Thành Tô

Số tiền: 8.855.000.....

Bằng chữ: *Tám triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.....*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc .....

*Ngày 07 tháng 12 năm 2013*

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người nộp tiền**

**Người lập  
phiếu**

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã ghi nhận đủ số tiền: Tám triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc đá quý):

Số tiền quy đổi:

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.9. Trích bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung**

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng

### BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Nội dung: Chi tiền mặt

Số hiệu: TH02/12

Tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 111 ghi nợ các TK						Cộng có TK111
SH	NT		112	154	133	141	642	...	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PC15/12	05/12	Chi tạm ứng				4.100.000			4.100.000
PC16/12	05/12	Xuất quỹ gửi NH	100.000.000						100.000.000
PC17/12	06/12	Chi tiền mua vật tư		3.095.500	309.550				3.405.050
<i>PC18/12</i>	<i>07/12</i>	<i>Chi tiền mua vật tư</i>		<i>8.050.000</i>	<i>805.000</i>				<i>8.855.000</i>
PC19/12	08/12	Chi mua đồ dùng VP			171.000		1.710.000		1.881.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>	<b>180.500.000</b>	<b>415.834.725</b>	<b>29.135.677</b>	<b>16.370.000</b>	<b>31.091.575</b>		<b>1.977.083.012</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.10. Trích Sổ quỹ tiền mặt

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S05a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: VNĐ

Năm 2013

NT GS	NT CT	SHCT		Diễn giải	Số Tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn quỹ
				Số dư đầu kỳ			<b>570.198.500</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
05/1 2	05/1 2		PC 15/1 2	Chi tạm ứng		4.100.000	890.523.271
05/1 2	05/1 2		PC 16/1 2	Xuất quỹ gửi ngân hàng		100.000.000	790.523.271
06/1 2	06/1 2		PC 17/1 2	Chi tiền mua VT		3.405.050	787.118.221
<b>07/1 2</b>	<b>07/1 2</b>		<b>PC 18/1 2</b>	<b>Chi tiền mua VT</b>		<b>8.855.000</b>	778.263.221
...	...	...	...	...	...	...	...
14/1 2	14/1 2	PT 35/12		Thu tiền bán NVL	18.920.000		577.967.810
15/1 2	15/1 2	PT 36/12		Khách hàng tạm ứng trước	17.500.000		595.467.810
<b>16/1 2</b>	<b>16/1 2</b>	<b>PT 37/12</b>		<b>Thu tiền công trình Thành Tô</b>	<b>19.965.000</b>		615.432.810
16/1 2	16/1 2	PT 38/12		Thu tiền tạm ứng thừa	2.200.000		617.632.810
...	...	...	...	...	...	...	...
				<b>Cộng SPS</b>	<b>12.883.937.186</b>	<b>13.021.234.758</b>	
				Số dư cuối kỳ			<b>432.900.928</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Thủ quỹ**  
(ký ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký ghi rõ họ tên)

**Giám Đốc**  
(ký ghi rõ họ tên)

(Nguồn tài liệu phòng kế toán của Công ty Cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.11. Trích Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 02/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Trích yếu	SHTK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
TH02/12		Chi tiền mặt T12/2013		111		
		Tiền gửi ngân hàng	112		180.500.000	
		Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	154		415.834.725	
		Thuế GTGT phải nộp	133		29.135.677	
		Tạm ứng	141		16.370.000	
		Chi phí quản lý kinh doanh	642		31.091.575	
...		...	...	...	...	
		<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>1.977.083.012</b>	

Kèm theo ..... chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.12. Trích Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02b - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2013

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...
<b>01/12</b>	<b>31/12</b>	<b>1.856.925.176</b>
<b>02/12</b>	<b>31/12</b>	<b>1.977.083.012</b>
03/12	31/12	29.013.172.890
04/12	31/12	15.346.092.156
...	...	...
08/12	31/12	3.150.464.387
09/12	31/12	11.701.343.152
10/12	31/12	14.456.274.250
11/12	31/12	12.033.147.050
...	...	...
47/12	31/12	102.774.446.324
48/12	31/12	102.774.446.324
<b>Cộng</b>		<b>1.515.194.562.144</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.13. Trích Sổ cái TK 111

**CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI**  
Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02c1- DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

*Đơn vị tính: VND*

NT GS	CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>SDDK</b>		<b>570.198.500</b>	
			SPS trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	...
<b>31/12</b>	<b>01/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Thu tiền mặt T12/2013</b>	<b>111</b>	<b>1.856.925.176</b>	
			Tiền gửi ngân hàng	112	290.550.000	
			Doanh thu bán hàng	511	597.064.142	
			Thuế GTGT phải nộp	3331	59.706.414	
			Phải thu khách hàng	131	64.843.000	
			Tạm ứng	141	5.980.000	
...	...	...	...	...	...	...
<b>31/12</b>	<b>02/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Chi tiền mặt T12/2013</b>	<b>111</b>		<b>1.977.083.012</b>
			Tiền gửi ngân hàng	112		180.500.000
			Chi phí SXKD dở dang	154		415.834.725
			Thuế GTGT phải nộp	133		29.135.677
			Tạm ứng	141		16.370.000
			Chi phí QLKD	642		31.091.575
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>12.883.937.186</b>	<b>13.021.234.758</b>
			<b>SDCK</b>		<b>432.900.928</b>	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**NGƯỜI GHI SỔ**  
*(Ký, họ tên)*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
*(Ký, họ tên)*

**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*



### 2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

#### 2.2.2.1. Đặc điểm tiền mặt tại quỹ của công ty

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là VNĐ. Trường hợp công ty có ngoại tệ gửi vào ngân hàng thì đều được quy đổi ngoại tệ ra VNĐ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tại Công ty không phát sinh các phát sinh các giao dịch về tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ hay vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Công ty mở tài khoản tại 2 ngân hàng sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).
- Ngân hàng Quốc tế (VIB).

Tuy nhiên, Công ty giao dịch chủ yếu là ở Ngân hàng Techcombank.

So với lượng tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị thì tiền gửi tại ngân hàng nhiều hơn rất nhiều. Tiền gửi ngân hàng thường xuyên dùng để chi cho việc thi công các công trình lớn, giúp cho việc thanh toán dễ dàng hơn. Mặt khác, việc thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng an toàn, dễ quản lý hơn rất nhiều so với tiền mặt tại quỹ.

Việc mở tài khoản tại ngân hàng trước tiên là công ty phải nộp Giấy phép đăng ký kinh doanh bản sao, và Giấy yêu cầu mở tài khoản có xác nhận của Kế toán trưởng và Giám đốc gửi cho Ngân hàng. Sau đó, mới được tiến hành làm thủ tục mở tài khoản.

#### 2.2.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại công ty

##### ❖ **Chứng từ sử dụng**

Tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải để hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng thì căn cứ vào các chứng từ sau đây:

- Phiếu báo Nợ
- Phiếu báo Có
- Các chứng từ khác như: Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Giấy nộp tiền....

##### ❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”. Tài khoản này được chi tiết theo cấp 2 như sau:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- TK 1121: Tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Techcombank
- TK 1122: Tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Quốc tế (VIB).

### ❖ *Sổ sách kế toán sử dụng*

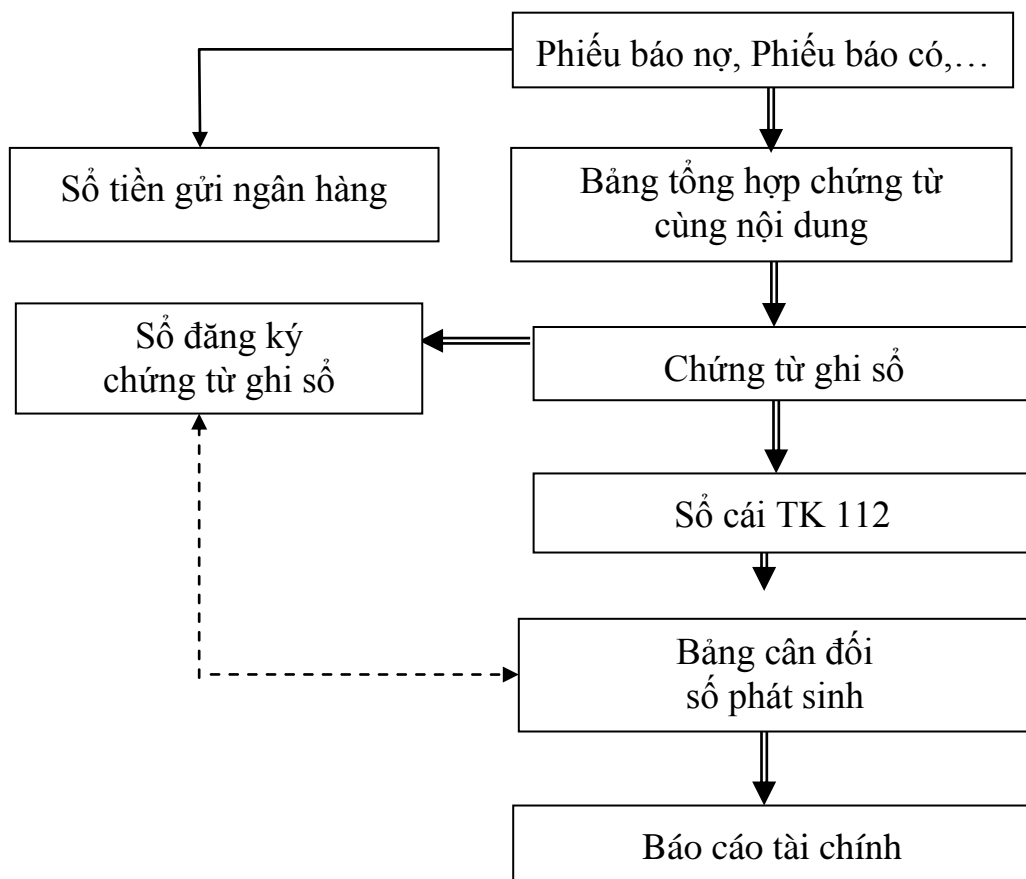
Đề hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng các loại sổ sách như sau:

- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 112.

### 2.2.2.3. Quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty

Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 2.5. Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty**



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  $\Longrightarrow$   
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc về tiền gửi ngân hàng như Phiếu báo nợ, Phiếu báo có, ... hợp lệ, kế toán lập Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung và ghi vào Sổ tiền gửi ngân hàng.

(2) Cuối tháng, kế toán căn cứ vào Bảng Tổng hợp chứng từ cùng nội dung để lập Chứng từ ghi sổ. Từ Chứng từ ghi sổ kế toán ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái TK112 và các tài khoản khác có liên quan. Căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh.

(3) Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ Cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính cuối kỳ.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau.

### 2.2.2.4. *Hạch toán chi tiết một số nghiệp vụ*

#### **❖ *Nghiệp vụ làm tăng tiền gửi ngân hàng***

- Ngày 27/09/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải ký hợp đồng kinh tế số 198 với Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế về lắp đặt chữa lắp đặt công trình nhà văn phòng, trị giá hợp đồng là 347.987.500 đồng (giá chưa có thuế GTGT 10%).

Theo hợp đồng kinh tế số 198, Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế phải thanh toán 30% giá trị công trình bằng chuyển khoản cho Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Khi công trình hoàn thành bàn giao, hai bên quyết toán nghiệm thu công trình, thanh lý hợp đồng và Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế phải thanh toán hết 70% còn lại bằng chuyển khoản.

- Ngày 05/12/2013, theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế thanh toán 30% giá trị công trình bằng chuyển khoản tương đương với là 104.396.250 đồng cho Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải, đã nhận được Phiếu báo có số 65 của Ngân hàng gửi đến.

- Ngày 14/12/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải hoàn thành bàn giao công trình nhà văn phòng cho Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế, tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng và nhận được Phiếu báo có số 115 của Ngân hàng gửi đến.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế ngày 27/09/2013 và Biên bản thanh lý hợp đồng (biểu số 2.15), kế toán lập Hóa đơn GTGT số 0033012 (biểu số 2.16) cho Công ty cổ phần Ớn Vàng Quốc tế.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0033012, Phiếu báo có số 65 (biểu số 2.14) và Phiếu báo có số 115 (biểu số 2.17), kế toán lập bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung (biểu số 2.18) và Sổ tiền gửi ngân hàng (biểu số 2.26).

Cuối tháng, từ bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung, kế toán phản ánh vào Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.19). Sau đó, từ Chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.25).

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để phản ánh vào Sổ cái tài khoản 112 (biểu số 2.27) và các tài khoản khác có liên quan. Từ sổ cái, kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh, và dùng làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.14. Phiếu báo có số 65

NGÂN HÀNG TMCP KỸ  
THƯƠNG VIỆT NAM  
Chi nhánh: HPG - TCB HP  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số  
21208/CT/AC  
Số: 65

### PHIẾU BÁO CÓ

Ngày 05 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số tài khoản: 10910901785011

Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200571593

Loại tiền: VND

Số ID khách hàng : 10901785

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số bút toán hạch toán: FT16425000066389

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
CTCP Én Vàng Quốc tế chuyển khoản thanh toán 30% giá trị công trình nhà văn phòng (FT - PM).	104.396.250
Tổng số tiền	104.396.250

Số tiền bằng chữ: Một trăm linh bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng./

*Lập phiếu*

*Kiểm soát*

*Kế toán trưởng*

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lập điện Duyên Hải)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.15. Biên bản thanh lý Hợp đồng kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 216/TLHD

*Căn cứ hợp đồng kinh tế số 198 /HĐKT2013 ngày 27 tháng 09 năm 2013 được ký kết giữa Công ty cổ phần Én vàng Quốc tế và Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.*

*Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày 14 tháng 12 năm 2013.*

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2013 tại Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Hải Phòng. Chúng tôi gồm:

**Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A): Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Én Vàng Quốc tế
- Đại diện : Ông Trần Mạnh Thiệp Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.325125
- Tài khoản số: 10023216452121
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN An Dương, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200057932

**Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B): Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải
- Đại diện : Bà Nguyễn Văn Tới Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.860099
- Tài khoản số: 10910901785011
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, CN Lê Chân, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200571593

Hai bên cùng nhau thống nhất thanh lý hợp đồng kinh tế số 198/HĐKT2013 về việc bên B thi công lắp đặt công trình: “Nhà văn phòng Én vàng Quốc tế”, bên A thanh toán số tiền như ký kết trong hợp đồng cho bên B cụ thể:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ **Tổng giá trị thanh toán:** 382.786.250 đồng

*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng.*

Trong đó:

+ Tổng giá trị công trình: 347.987.500 đồng

+ Thuế VAT 10%: 34.798.750 đồng

Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng đã ký ngày 27/09/2013. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

Chức vụ

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Chức vụ

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.16. Hóa đơn GTGT số 0033012

<b>HÓA ĐƠN</b>	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/13P				
Liên 3: (Lưu nội bộ)	Số: 0033012				
Ngày 14 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải					
Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 102100122032192					
Điện Thoại: 0313.860099	MST: 0200571593				
Họ tên người mua hàng:					
Đơn vị: Công ty cổ phần Én vàng Quốc tế					
Địa chỉ: Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Hải Phòng					
Số tài khoản: 10023216452121					
Điện Thoại: 0313.325125	MST: 0200057932				
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Công trình nhà văn phòng Én vàng		01	347.987.500	347.987.500
Cộng tiền hàng					347.987.500
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		34.798.750
Tổng cộng tiền thanh toán					382.786.250
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm tám mươi hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng./</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.17. Phiếu báo có số 115

NGÂN HÀNG TMCP KỸ  
THƯƠNG VIỆT NAM  
Chi nhánh: HPG - TCB HP  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số  
21208/CT/AC  
Số: 115

### PHIẾU BÁO CÓ

Ngày 14 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số tài khoản: 10910901785011

Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200571593

Loại tiền: VND

Số ID khách hàng : 10901785

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số bút toán hạch toán: FT16425000066389

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
CTCP Én Vàng Quốc tế chuyển khoản thanh toán tiền công trình nhà văn phòng (FT - PM).	
Nội dung thanh toán:	
- 70% Giá trị công trình	243.591.250
- Thuế GTGT	34.798.750
<b>Tổng số tiền</b>	<b>278.390.000</b>

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng.

*Lập phiếu*

*Kiểm soát*

*Kế toán trưởng*

*(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.18. Trích bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung**

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng

### BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Nội dung: Thu tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: TH03/12

Tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 112 ghi có các TK				Cộng
SH	NT		131	511	3331	...	
...	...	...	...	...		...	
PBC64	04/12	CT Quang Linh trả nợ	92.075.200			92.075.200	
<b>PBC65</b>	<b>05/12</b>	<b>Khách hàng ứng trước</b>	<b>104.396.250</b>			<b>104.396.250</b>	
...	...	...	...	...		...	
PBC114	13/12	Thu tiền lắp đặt hệ thống điện Hòa Phát		45.725.000	4.572.500	50.297.500	
<b>PBC115</b>	<b>14/12</b>	<b>Thu tiền CT Én vàng</b>	<b>278.390.000</b>			<b>278.390.000</b>	
...	...	...	...	...		...	
PBC254	31/12	Thu tiền CT điện Hải An		137.894.026	13.789.402	151.683.428	
...	...	...	...	...		...	
		<b>Cộng</b>	<b>13.302.934.080</b>	<b>10.394.076.124</b>	<b>1.039.407.612</b>	<b>29.013.172.890</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.19. Trích Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 03/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Trích yếu	SHTK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
TH03/12		Thu tiền gửi ngân hàng T12/2013	112			
		Phải thu khách hàng		131	13.302.934.080	
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		511	10.394.076.124	
		Thuế GTGT phải nộp		3331	1.039.407.612	
...		...	...	...	...	
		<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>29.013.172.890</b>	

Kèm theo ..... chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

### ❖ *Nghiệp vụ làm giảm tiền gửi ngân hàng*

- Ngày 08/12/2013, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải mua vật tư chuyển thẳng tới công trình để xây lắp nhà văn phòng Ớn vàng, với tổng trị giá thanh toán là 23.980.000 đồng (VAT 10%), thanh toán ngay bằng TGNH.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0030528 (biểu số 2.20), kế toán viết Phiếu ủy nhiệm chi số 53 (biểu số 2.21) gửi tới ngân hàng.

Sau khi, ngân hàng nhận được Phiếu ủy nhiệm thì tiến hành thanh toán cho Công ty cổ phần thiết bị xây dựng Hoàng Linh và đồng thời gửi Phiếu báo nợ số 57 cho công ty Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0030528 và Phiếu báo nợ số 57 (biểu số 2.22), kế toán lập bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung (biểu số 2.23) và Sổ tiền gửi ngân hàng (biểu số 2.26).

Cuối tháng, từ bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung, kế toán phản ánh vào Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.24). Sau đó, từ Chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.25).

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để phản ánh vào Sổ cái tài khoản 112 (biểu số 2.27) và các tài khoản khác có liên quan. Từ sổ cái, kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh, và dùng làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.20. Hóa đơn GTGT số 0030528

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT2/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/13P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0030528		
<i>Ngày 08 tháng 12 năm 2013</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thiết bị xây dựng Hoàng Linh					
Địa chỉ: Số 5/45 Đông Trà – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 10211002121257					
Điện Thoại: 0313.688923			MST: 0201208569		
Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải					
Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản: 102100122032192					
Điện Thoại: 0313.860099			MST: 0200571593		
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bộ phận điều khiển cửa	Bộ	01	9.000.000	9.000.000
2	Motor điện	Bộ	01	4.500.000	4.500.000
3	Bộ biến áp	Bộ	01	5.000.000	5.300.000
4	Sensor cảm biến	Bộ	01	3.000.000	3.000.000
Cộng tiền hàng					21.800.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			2.180.000
Tổng cộng tiền thanh toán					23.980.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng./</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

*Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.21. Ủy nhiệm chi

<b>ỦY NHIỆM CHI</b>		Số: 53	Mẫu số: 01
			Liên: 2
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN		Lập ngày: 08/12/2013	PHẦN DO NH GHI
Tên đơn vị trả tiền	Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải		TÀI KHOẢN NỢ
Số tài khoản	102100122032192		
Tại ngân hàng	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	tỉnh, TP Hải Phòng	
Tên đơn vị nhận tiền	Công ty cổ phần thiết bị xây dựng Hoàng Linh		TÀI KHOẢN CÓ
Số tài khoản	10211002121257		
Tại ngân hàng	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	tỉnh, TP Hải Phòng	
Số tiền bằng chữ	<i>Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.</i>		Số tiền bằng số 23.980.000
Nội dung thanh toán	Trả tiền mua hàng (Hóa đơn số 0030528 ngày 08/12/2013)		
	Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
		Ghi sổ ngày.....	Ghi sổ ngày.....
Kế toán	Chủ tài khoản	Kế toán Trưởng phòng kế toán	Kế toán Trưởng phòng kế toán

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.22. Phiếu báo nợ số 57

NGÂN HÀNG TMCP KỸ  
THƯƠNG VIỆT NAM  
Chi nhánh: HPG – TCB HP  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số  
21208/CT/AC  
Số: 57

### PHIẾU BÁO NỢ

Ngày 08 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số tài khoản: 10910901785011

Địa chỉ: Số 163 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200571593

Loại tiền: VND

Số ID khách hàng : 10901785

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số bút toán hạch toán: FT16425000066389

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Chuyển khoản thanh toán tiền cho CTCP thiết bị xây dựng Hoàng Linh	23.980.000
Tổng số tiền	23.980.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./

*Lập phiếu*

*Kiểm soát*

*Kế toán trưởng*

*Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)*

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.23. Trích bảng tổng hợp chứng từ cùng nội dung

#### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Số 163 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng

#### BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Nội dung: Chi tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: TH04/12

Tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 112 ghi nợ các TK					Cộng
SH	NT		154	133	331	642	...	
...	...	...	...	...			...	
<b>PBN57</b>	<b>08/12</b>	<b>Trả tiền mua vật tư chuyển thẳng tới CT</b>	<b>21.800.000</b>	<b>2.180.000</b>			<b>23.980.000</b>	
PBN58	09/12	Trả nợ Cty Điện Quang			51.032.110		51.032.110	
PBN59	10/12	Trả tiền mua đồ dùng văn phòng		1.578.350		15.783.500	17.361.850	
PBN60	11/12	Trả nợ Cty Điện Quang	10.117.500					
...	...	...	...	...			...	
		<b>Cộng</b>	<b>2.041.975.324</b>	<b>667.124.035</b>	<b>7.204.441.000</b>	<b>60.134.727</b>	<b>15.346.092.156</b>	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.24. Trích Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 04/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chứng từ		Trích yếu	SHTK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
TH04/12		Chi tiền gửi ngân hàng T12/2013		112		
		Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	154		2.041.975.324	
		Thuế GTGT được khấu trừ	133		667.124.035	
		Phải trả người bán	331		7.204.441.000	
		Chi phí quản lý kinh doanh	642		60.134.727	
...		...	...	...	...	
		<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>15.346.092.156</b>	

Kèm theo ..... chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.25. Trích Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02b - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Năm 2013

<b>Chứng từ ghi sổ</b>		<b>Số tiền</b>
<b>Số hiệu</b>	<b>Ngày tháng</b>	
...	...	...
01/12	31/12	1.856.925.176
02/12	31/12	1.977.083.012
<b>03/12</b>	<b>31/12</b>	<b>29.013.172.890</b>
<b>04/12</b>	<b>31/12</b>	<b>15.346.092.156</b>
...	...	...
08/12	31/12	3.150.464.387
09/12	31/12	11.701.343.152
10/12	31/12	14.456.274.250
11/12	31/12	12.033.147.050
...	...	...
47/12	31/12	102.774.446.324
48/12	31/12	102.774.446.324
<b>Cộng</b>		<b>1.515.194.562.144</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.26. Trích Sổ tiền gửi ngân hàng

**CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**  
 Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S06 - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2013

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Techcombank

Số hiệu tài khoản: 1121 - Techcombank

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			Số dư đầu kỳ				<b>1.892.375.500</b>
			Số phát sinh				
04/12	PBC 64	04/12	Thu nợ của Cty Quang Linh	131	92.075.200		1.711.231.120
05/12	PBC 65	05/12	Khách hàng ứng trước	131	104.396.250		1.815.627.370
...	...	...	...	...	...	...	...
08/12	PBN 57	08/12	Thanh toán tiền mua vật tư	154		21.800.000	1.661.231.120
				133		2.180.000	1.659.051.120
09/12	PBN 58	09/12	Trả nợ Công ty Điện Quang	331		51.032.110	1.608.019.010
...	...	...	...	...	...	...	...
14/12	PBC 115	14/12	Thu tiền Công ty Én vàng	131	278.390.000		1.461.231.120
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>25.120.031.328</b>	<b>12.602.562.236</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>14.409.844.592</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người lập biểu**  
 (ký ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (ký ghi rõ họ tên)

**Giám Đốc**  
 (ký ghi rõ họ tên)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 2.27. Trích Sổ cái TK 112

**CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI**  
Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

**Mẫu số S02c1 - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>SDDK</b>		<b>3.023.154.500</b>	
			<b>SPS trong kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
<b>31/12</b>	<b>03/12</b>	<b>31/1 2</b>	<b>Thu TGNH T12/2013</b>	<b>111</b>	<b>29.013.172.890</b>	
			Phải thu khách hàng	131	13.302.934.080	
			Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	10.394.076.124	
			Thuế GTGT phải nộp	3331	1.039.407.612	
...	...	...	...	...	...	...
<b>31/12</b>	<b>04/12</b>	<b>31/1 2</b>	<b>Chi TGNH T12/2013</b>	<b>111</b>		<b>15.346.092.156</b>
			Chi phí SXKD dở dang	154		2.041.975.324
			Thuế GTGT phải nộp	133		667.124.035
			Phải trả người bán	331		7.204.441.000
			Chi phí QLKD	642		60.134.727
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>29.013.172.890</b>	<b>15.346.092.156</b>
			<b>SDCK</b>		<b>16.690.235.234</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**NGƯỜI GHI SỔ**

(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn tài liệu Phòng kế toán Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải)

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN DUYÊN HẢI**

**3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty  
Cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

Hơn mười năm kể từ ngày thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh đến nay, Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải đã phải trải qua không ít khó khăn và thách thức để vươn lên tự khẳng định mình. Đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Nhưng chính những rào cản đó lại là những động lực để công ty nỗ lực, phát huy mọi thế mạnh của mình, từng bước vươn lên phát triển và khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, Công ty đã có những cố gắng đáng ghi nhận trong việc tổ chức bộ máy quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Công ty, kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý của đội ngũ lãnh đạo Công ty. Trong quá trình kinh doanh của mình, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải, em thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

**3.1.1. Ưu điểm**

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Tuy chỉ có 5 thành viên kế toán nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phân hành. Thực hiện nghiêm túc với ngân sách Nhà nước về các khoản nộp. Tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng, xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm cụ thể.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phân hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

### ❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ do Bộ Tài Chính ban hành. Hình thức này rất phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty xây lắp nói chung và Công ty xây lắp điện Duyên Hải nói riêng. Bởi công ty có số nghiệp vụ kinh tế cùng loại cùng nội dung nhiều, nên phải tập hợp chứng từ vào bảng kê chứng từ cùng nội dung rồi lấy số cộng để ghi vào CTGS, và lấy số cộng các CTGS để ghi vào sổ cái các tài khoản. Nhờ vậy mà kế toán giảm được rất nhiều thời gian trong việc ghi chép vào sổ cái, và nhìn sổ cái không bị rối.

### ❖ Về hệ thống tài khoản sử dụng

Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng tại công ty hệ thống tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ Tài Chính (hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC) cũng như tài khoản sử dụng cho việc hạch toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phù hợp với hệ thống tài khoản được quy định hiện hành. Đồng thời trong quá trình hạch toán, Công ty phản ánh một cách chi tiết cụ thể, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm riêng của từng đơn vị.

### ❖ Về công tác kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, nó làm vật ngang giá chung nên rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đó công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán, quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hàng ngày các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền luôn được cập nhập đầy đủ, chính xác, chính xác, kịp thời vào bảng tổng hợp chứng từ cùng loại và các sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi của từng ngân hàng đúng theo mẫu quy định của Bộ tài chính.

- Quỹ tiền mặt được kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện sai sót và hạn chế gian lận, và biên thủ công quỹ.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành và đã được chi tiết cho từng loại tiền. Sự chi tiết đó đã cho phép ban lãnh đạo nắm bắt được những số liệu cụ thể và chi tiết của vốn bằng tiền, từ đó có thể ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền đều có các giấy tờ chứng từ gốc hợp lệ. Việc sử dụng vốn bằng tiền đúng mục đích, chế độ.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ thường xuyên và có quan hệ tốt với ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng. Công ty cũng mở sổ tiền gửi ngân hàng để theo dõi chi tiết tình hình biến động về tiền gửi theo từng Ngân hàng, mỗi ngân hàng có một sổ theo dõi riêng khiến cho việc kiểm tra đối chiếu và quản lý dễ dàng và thuận tiện.

### 3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như sau:

- Hiện nay, Công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

- Công ty không sử dụng tài khoản 113 - Tiền đang chuyển. Đây là một hạn chế cần khắc phục của Công ty vì thực tế đã có nhiều trường hợp thủ tục mua bán thanh toán đã hoàn tất nhưng công ty vẫn chưa nhận được tiền, chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng. Trong trường hợp này, nếu công ty không hạch toán vào tài khoản 133, sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính nếu như rơi vào cuối kỳ kế toán năm vì không phản ánh đúng tình hình tài chính, công nợ phải thu cũng như tình hình công nợ phải trả.

- Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải là công ty xây lắp nên lượng tiền mặt nhập xuất quỹ hàng ngày khá lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ sẽ hạn chế sai sót, nhầm lẫn và gian lận trong quản lý quỹ tiền. Tuy nhiên, công ty chưa thường xuyên kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu thực tế so với quỹ.

### **3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải**

#### 3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt, doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định được phương hướng, mục tiêu rõ ràng để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý mà trở thành bộ quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp.

Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng hợp lý tài sản của đơn vị mình. Hơn nữa, Báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm về tình hình tài chính của công ty như nhà quản lý, cơ quan thuế, ngân hàng,.... để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong tương lai. Vì vậy, điều quan trọng là các thông tin tài chính đưa ra trong các báo cáo kế toán tài chính phải rõ ràng và có độ tin cậy cao.

Vốn bằng tiền tại công ty nói riêng và tại các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những điểm yếu còn tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

#### 3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đề ra.

Căn cứ vào vai trò, chức năng và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền đồng thời đảm bảo tính khoa học hơn trong công tác kế toán thì hoàn thiện vốn bằng tiền phải đảm bảo được những yêu cầu sau:



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định cũng như các chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhưng cũng không phải dập khuôn máy móc theo đúng chế độ mà phải vận dụng sáng tạo.
- Hoàn thiện trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tổ chức sản xuất của doanh nghiệp mình sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
- Hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng yêu cầu của nhà quản lý.
- Hoàn thiện phải hướng đến vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào quá trình hạch toán sao cho đơn giản, dễ hiểu mà lại phản ánh chính xác, đầy đủ tình hình tài chính của công ty.

### 3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải

#### *3.2.3.1. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán*

Công ty cần trang bị cho phòng kế toán một phần mềm kế toán máy thống nhất nhằm tự động hoá ở mức độ cao nhất công tác hạch toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền, nối mạng thông tin nội bộ để kế toán có thể nắm bắt, trao đổi và kiểm tra hệ thống thông tin khi cần thiết, đồng thời phải tổ chức đào tạo để nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán về chương trình kế toán máy nhằm quản lý chính xác được các con số.

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều công ty cung cấp phần mềm kế toán với các phần mềm nổi tiếng như MISA, 3TOSOFT 2013, FAST ACCOUNTING,... Công ty cần nghiên cứu và lựa chọn phần mềm kế toán cho phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, với các nghiệp vụ phát sinh của đơn vị mình.

Việc ứng dụng phần mềm kế toán vào tổ chức kế toán tại công ty sẽ giúp cho các kế toán viên giảm được khối lượng công việc hàng ngày, kế toán trưởng giảm được thời gian tổng hợp, đối chiếu số liệu, đặc biệt là có thể cung cấp thông tin tài chính nói chung, kết quả kinh doanh của Công ty nói riêng tại bất kỳ thời điểm nào khi nhà quản lý yêu cầu. Thêm vào đó là các sản phẩm này không chỉ dành cho kế toán viên mà còn là công cụ giúp giám đốc doanh nghiệp luôn nắm rõ tình hình tài chính doanh nghiệp để ra quyết định đúng đắn và kịp thời.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Phần mềm kế toán 3TSOFT 2013

PHÂN HÀNH		THỐNG KÊ	NGHIỆP VỤ		BIỂU MẪU - BÁO CÁO	TIỆN ÍCH
Kế toán tiền mặt, tiền gửi					Bảng kê chứng từ	
Kế toán vật tư, hàng hoá					Sổ chi tiết tài khoản	
Kế toán công trình			Phiếu thu		Sổ chi tiết tài khoản (nhiều tài khoản)	
Kế toán sản xuất - giá thành			Phiếu chi		Sổ chi tiết tài khoản ngoại tệ	
Kế toán tài sản, công cụ, chi phí			Báo có		Sổ chi tiết tài khoản (In liên tục)	
Kế toán tổng hợp			Báo nợ		Báo cáo tổng hợp tài khoản	
Quản lý kho					Báo cáo tổng hợp phát sinh ngoại tệ	
Quản trị hệ thống					Sổ quỹ tiền mặt	
					Sổ chi tiết tiền gửi	
					Sổ cái tài khoản	
					Sổ cái tài khoản (In liên tục)	
					Sổ nhật ký chung	
					Nhật ký thu tiền	
					Nhật ký chi tiền	
			Tính giá vốn	Tính khấu hao	Bút toán khoá số	Hỗ trợ trực tuyến
						Help

## Màn hình phần mềm kế toán MISA 2012



### ***3.2.3.2. Hoàn thiện tài khoản trong hạch toán kế toán vốn bằng tiền***

Công ty nên đưa tài khoản 113 - Tiền đang chuyển vào sử dụng cho công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền. Trong trường hợp doanh nghiệp đang trong quá trình xử lý như chuyển tiền vào tài khoản ở ngân hàng hoặc khách hàng chuyển trả thanh toán qua bưu điện, ngân hàng nhưng doanh nghiệp chưa nhận được giấy báo có, hay doanh nghiệp đã làm thủ tục chuyển tiền từ ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản kê sao từ ngân hàng.

Thông thường công ty không dùng tài khoản này mà chờ nghiệp vụ chuyển tiền hoàn thành rồi mới hạch toán, vì tiền chuyển qua ngân hàng sẽ chỉ phải chờ một vài ngày là có thể nhận được giấy báo nhưng điều này sẽ ảnh hưởng lớn nếu như rơi vào kỳ kế toán cuối quý hay cuối năm. Như trường hợp cuối kỳ có phát sinh nghiệp vụ khách hàng đang chuyển trả nợ cho doanh nghiệp nhưng chưa tới thì doanh nghiệp sẽ nhận được giấy báo vào ngày đầu tháng sau. Nếu nghiệp vụ này không sử dụng tài khoản 113 thì số dư công nợ trên Báo cáo tài chính sẽ không chính xác và doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán. Để đảm bảo việc cập nhật tiền được đúng, chính xác và kịp thời, việc sử dụng tài khoản 113 là rất hợp lý.

### ***3.2.3.3. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt***

Công ty cần phải tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, định kỳ vào cuối hàng tháng vì thời gian kiểm kê vào cuối mỗi quý là khá dài. Khi cần thiết có thể kiểm kê quỹ đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ theo từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn. Xác định số tiền mặt tồn quỹ sẽ có biện pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán bớt tiền hàng.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ theo chế độ kế toán hiện hành.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu số 3.1. Biên bản kiểm kê quỹ

CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN DUYÊN HẢI

Nguyễn Đức Cảnh – Cát Dài – Lê Chân – HP

Mẫu số: 08a - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào 15 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Vũ Thị Thảo:

Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thanh Tuyền:

Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: .....

Đại diện giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		432.900.928
II	Số kiểm kê thực tế		432.900.928
1	Trong đó:		
2	- Loại 500.000	422	211.000.000
3	- Loại 200.000	220	44.000.000
4	- Loại 100.000	811	81.100.000
5	- Loại 50.000	1340	67.000.000
...	...	...	...
III	Chênh lệch (III = I – II)		0

- Lý do: +Thừa:.....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Số tiền theo sổ quỹ đúng với số kiểm kê quỹ.

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**  
(Ký, họ tên)

Trên đây là một số phương hướng hoàn thiện công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng mà em xin mạnh dạn nêu ra. Mong rằng đó sẽ là những phương hướng đem lại hiệu quả cho Công ty trong tương lai.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## KẾT LUẬN

Tổ chức và quản lý doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì việc tổ chức hoạt động kế toán một cách khoa học là việc rất quan trọng và cần thiết. Cùng với quá trình đổi mới kinh tế của đất nước, hệ thống kế toán của Việt Nam đang trong quá trình cải tiến và hoàn thiện từng bước nhằm đáp ứng được yêu cầu của quản lý kinh tế. Mục đích và mục tiêu luôn đặt ra trước mắt các nhà quản lý doanh nghiệp là làm sao cho hiệu quả kinh tế cao nhất, nâng cao đời sống người lao động và uy tín của doanh nghiệp trên thương trường. Kế toán với chức năng là công cụ quản lý không thể không có những đổi mới phù hợp với thực tế của doanh nghiệp sản xuất nói chung và công ty nói riêng.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ xây lắp điện Duyên Hải, em đã được tìm hiểu thực tế về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Công ty và đặc biệt là phòng tài chính kế toán đã tạo điều kiện để em có thể nghiên cứu, tiếp cận thực tế, bổ sung những kiến thức đã học ở trường từ đó đối chiếu lý luận với thực tiễn, hoàn thành khóa luận: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ xây lắp điện Duyên Hải”.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, thời gian thực tập có hạn nên không tránh khỏi những sai sót và hạn chế trong bài luận. Vì vậy em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể các cô chú trong phòng kế toán và đặc biệt là GV- THs. Trần Thị Thanh Thảo đã tạo điều kiện giúp đỡ để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2014*

Sinh viên

Vũ Hiền Trang

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán tài chính (Nhà xuất bản thống kê năm 2009).
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp Quyển I & II (Nhà xuất bản lao động năm 2011)
3. Võ Văn Nhị (2006), *Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp, ghi sổ kế toán theo các hình thức lập báo cáo tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.
4. Một số tài liệu tham khảo, khóa luận của các anh chị khóa trước.
5. Thông tin tổng hợp từ một số trang Web: [www.lib.hpu.vn](http://www.lib.hpu.vn), [www.tailieu.vn](http://www.tailieu.vn), [www.tapchiketoan.com](http://www.tapchiketoan.com) , [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn) ...